

## PHỤ LỤC

Chuyên đề 1.....	2
ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN .....	2
Chuyên đề 2.....	6
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG TRƯỜNG TRUNG CẤP SƯ PHẠM, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC.....	6
Chuyên đề 3.....	14
AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG .....	14
Chuyên đề 4.....	26
NHỮNG NỘI DUNG, KIẾN THỨC AN NINH CƠ BẢN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GDQPAN TRONG CÁC TRƯỜNG CĐSP, ĐH .....	26
Chuyên đề 5.....	45
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG BÀI "TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ" .....	45
Chuyên đề 6.....	61
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG BÀI "TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG" .....	61

**Chuyên đề 1**  
**ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP**  
**NGHIÊN CỨU MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO**  
**HỌC SINH, SINH VIÊN**

*Thiếu tướng, TS Phạm Đức Tú*  
*Vụ trưởng Vụ GDQPAN*

Để môn học giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) thực sự là môn khoa học, vấn đề xác định khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, vị trí, ý nghĩa của môn học đối với học sinh, sinh viên (HS, SV) có vai trò quan trọng quyết định đến sự phát triển của khoa học GDQPAN. Bài viết đề cập tới những vấn đề cơ bản đó.

**1. Khái niệm GDQPAN**

GDQPAN là quá trình sư phạm tổng thể, có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, phối hợp thống nhất giữa nhà giáo dục (giảng viên, giáo viên) tới đối tượng giáo dục (HS, SV) nhằm giúp HS, SV nắm vững những tư tưởng, quan điểm về chiến tranh cách mạng của Đảng; xây dựng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; phát triển các kỹ năng quân sự cần thiết để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Với tiếp cận là quá trình sư phạm tổng thể, GDQPAN bao gồm 2 quá trình bộ phận cấu thành, đó là: Quá trình dạy học và quá trình giáo dục trải nghiệm quân sự, an ninh (QS, AN). Hai quá trình đó có mối liên hệ biện chứng, tác động hỗ trợ lẫn nhau trong một thể thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đã xác định.

Dạy học là quá trình có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch; phối hợp thống nhất giữa hoạt động của người dạy (giảng viên, giáo viên) và hoạt động của người học (HS, SV); với chức năng trội nhằm trang bị hệ thống kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng, phát triển tư duy sáng tạo, hình thành năng lực quân sự cho HS, SV.

Giáo dục trải nghiệm QS, AN là quá trình có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch; phối hợp thống nhất giữa hoạt động của nhà giáo dục (giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý SV) và đối tượng giáo dục (HS, SV); với chức năng trội nhằm hình thành tư tưởng, quan điểm về chiến tranh cách mạng của Đảng, xây dựng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, niềm tin vào chiến thắng, vào đồng chí đồng đội, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Quá trình dạy học và quá trình giáo dục trải nghiệm quân sự, an ninh đều chứa được cấu thành từ các yếu tố trong mối quan hệ biện chứng tác động lẫn nhau gồm: Mục tiêu, yêu cầu; nội dung, chương trình; hình thức, phương pháp; phương tiện kỹ thuật dạy học; nhà giáo, và HS, SV và kết quả giáo dục.

Trong đó nhà giáo, nhà quản lý giáo dục và HS, SV là hai chủ thể tác động qua lại với nhau biến quá trình GDQPAN vốn là yêu cầu khách quan bên ngoài chuyển thành kết quả giáo dục trong nhân cách HS, SV và ngược lại HS, SV là chủ thể tiếp nhận tích cực biến quá trình giáo dục thành “tự giáo dục”, thành sản phẩm “trong chính HS, SV”. Tuy nhiên, giữa dạy học và giáo dục trải nghiệm quân sự, an ninh có những đặc điểm khác nhau. Sự khác nhau được thể hiện ở mục tiêu nội dung, phương pháp hình thức, kết quả, hoạt động của chủ thể giáo dục, hoạt động của đối tượng giáo dục và chức năng trội của mỗi quá trình.

## **2. Đối tượng nghiên cứu**

Cũng như các bộ môn khoa học khác, GDQPAN cũng có đối tượng nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu của GDQPAN là nghiên cứu quá trình hình thành, vận động phát triển, những quy luật (tính quy luật) trong hoạt động GDQPAN cho HS, SV; nghiên cứu mối quan hệ hữu cơ tác động lẫn nhau giữa các yếu tố của quá trình tổng thể GDQPAN và quan hệ giữa các thành tố của các quá trình bộ phận: quá trình dạy học, quá trình trải nghiệm QS, AN.

Mặt khác, GDQPAN còn nghiên cứu mối quan hệ tác động của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại v.v.. đối với quá trình GDQPAN cho HS, SV.

## **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Bao gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nghiên cứu quá trình hình thành, vận động, phát triển GDQPAN.
- Nghiên cứu những luận cứ khoa học trong quản lý giáo dục về các chủ trương, đường lối, chính sách về GDQPAN.
- Nghiên cứu việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá môn GDQPAN.
- Nghiên cứu những vấn đề về đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các nguồn lực đầu tư, kinh phí cho GDQPAN.
- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin trong GDQPAN.
- Nghiên cứu những vấn đề về hình thành nhân cách người chiến sỹ trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm GDQPAN.
- Nghiên cứu những vấn đề xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý
- Nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDQPAN.
- Nghiên cứu về sự chống phá của các thế lực thù địch đối với HS, SV.

## **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu GDQPAN**

### **4.1 Phương pháp luận**

Nghiên cứu GDQPAN dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật, biện chứng lịch sử của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm về giáo dục, về quốc phòng, quân sự, an ninh của Đảng,

tiếp cận hoạt động dạy học, hoạt động hình thành nhân cách người chiến sỹ của HS, SV trong GDQPAN.

#### **4.2 Phương pháp nghiên cứu**

GDQPAN thường sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp tọa đàm, phỏng vấn
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm sư phạm

#### **5. Mối quan hệ của GDQPAN với các khoa học khác**

GDQPAN liên quan đến nhiều ngành khoa học khác, song cơ bản liên quan trực tiếp tới các ngành như: Triết học Mác – Lê nin; Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Khoa học quân sự; Khoa học an ninh; Khoa học kỹ thuật quân sự; Giáo dục học quân sự; Tâm lý học quân sự; Tâm lý học lứa tuổi.

- Triết học Mác – Lê nin tạo cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng lịch sử để làm rõ quá trình hình thành, vận động, phát triển của GDQPAN.

- Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Hồ Chí Minh học là cơ sở khoa học để định hướng nghiên cứu những tư tưởng, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước trong GDQPAN.

- Khoa học quân sự làm cơ sở để luận giải những vấn đề về bản chất chiến tranh, lịch sử nghệ thuật quân sự, chiến thuật quân sự Việt Nam, điều lệnh quân đội.

- Khoa học An ninh làm cơ sở để luận giải những vấn đề về phòng chống ma túy, khủng bố, tội phạm, bạo lực học đường, trật tự an toàn xã hội, an toàn an ninh mạng.

- Khoa học kỹ thuật quân sự làm cơ sở để luận giải những vấn đề về nguyên lý, cấu tạo, tính năng kỹ chiến thuật của các loại binh khí, kỹ thuật.

- Giáo dục học quân sự làm cơ sở khoa học để luận giải những vấn đề về dạy học, giáo dục trải nghiệm trong GDQPAN.

- Tâm lý học quân sự làm cơ sở khoa học cho việc hình thành kỹ xảo, kỹ năng trong luyện tập kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu bộ binh, xây dựng tính kỷ luật, đoàn kết trong tập thể, cơ chế hình thành niềm tin.

- Tâm lý học lứa tuổi làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp tác động phù hợp với lứa tuổi HS, SV.

#### **6. Ý nghĩa và yêu cầu môn học đối với HS, SV**

GDQPAN là môn học lồng ghép đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở; môn học chính khóa đối với HS, SV các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học giúp HS, SV nắm được những kiến thức lý luận

về đường lối, tư tưởng, quan điểm về quốc phòng, quân sự, an ninh trong chuẩn bị và tiến hành chiến tranh cách mạng của Đảng, xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có kỹ năng quân sự cần thiết để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, không lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng ban đầu đã đạt được giúp HS, SV có lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa, phát huy lòng yêu nước, sống có ý thức, có kỷ luật, có nề nếp, chấp hành nghiêm pháp luật, ý thức trách nhiệm với đồng chí, đồng đội, xây dựng tình đoàn kết gắn bó trong tập thể.

Để học tốt môn học, đòi hỏi HS, SV cần nắm vững quan điểm, tư tưởng của Đảng, tích cực học tập, tự học, tự rèn, vượt qua khó khăn, biết ghép mình vào tập thể mới đạt được kết quả cao.

**Chuyên đề 2**  
**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG**  
**TRƯỜNG TRUNG CẤP SỰ PHẠM, CAO ĐẲNG SỰ PHẠM VÀ CƠ SỞ**  
**GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung thông tư 03/2017/BGDĐT)*

*Đại tá, TS Vũ Minh*  
*Chuyên viên cao cấp, Vụ GDQPAN*

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN.**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 36 Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo “*Chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở; quy định chương trình, nội dung, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học từ trung học phổ thông đến đại học, trừ cơ sở dạy nghề*”;

- Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Căn cứ vào Công văn số 07/DQ-CQTT ngày 21/3/2018 của Cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương.

- Căn cứ vào Kế hoạch số 20/KH-HĐGDQPANTW ngày 01/02/2019 về giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2019.

**2. Thực trạng quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sự phạm, cao đẳng sự phạm và cơ sở giáo dục đại học**

Quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sự phạm, cao đẳng sự

phạm và cơ sở giáo dục đại học, đã được các sở giáo dục và đào tạo quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện từ năm 2017. Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 03 đã cập nhật được những quan điểm, chủ trương của Đảng về Đường lối quốc phòng và an ninh, về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, góp phần xây dựng niềm tin, ý thức trách nhiệm của học sinh, sinh viên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng. Tuy nhiên, qua hơn 2 năm thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT đã có nhiều điểm không còn phù hợp với thực tiễn. Cụ thể là:

- Hiện các trường trung cấp sư phạm không tuyển sinh đầu vào học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, chính vì vậy nội dung quy định bổ sung kiến thức giáo dục quốc phòng và an ninh trung học phổ thông (áp dụng đối với học sinh có đầu vào tốt nghiệp trung học cơ sở) là không phù hợp;

- Hình thức đào tạo “*chiến thuật tổ, tiểu đội, trung đội bộ binh trong chiến đấu tấn công, phòng ngự*” không phù hợp với đối tượng học; thao trường, vật chất, vũ khí trang bị phục vụ huấn luyện tại các cơ sở giáo dục không có hoặc không đảm bảo;

- Kỹ thuật bắn súng ngắn súng K54 không phù hợp với đối tượng học vì theo quy định súng ngắn K54 chỉ được huấn luyện cho sĩ quan cấp phân đội trở lên và trang bị khi làm nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, số lượng trang bị ít, khó áp dụng trên thực tế.

- Chương trình không đảm bảo tính liên thông: Chương trình quy định tại TT số 02/2017/TT-BGDĐT quy định huấn luyện “*các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu*”, trong khi đó TT số 03/2017/TT-BGDĐT không quy định “*chiến thuật từng người, tổ, tiểu đội bộ binh*” lại quy định huấn luyện “*chiến thuật trung đội bộ binh*, vì vậy đội ngũ giáo viên khó có khả năng đảm nhiệm được hình thức chiến thuật tiểu đội bộ binh, trung đội bộ binh”. Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT không quy định khi đào tạo liên thông từ trung cấp sư phạm lên cao đẳng, đại học sinh viên học chương trình nào gây khó khăn cho các cơ sở đào tạo khi tính miễn giảm các nội dung đã học tại trung cấp cho sinh viên, khó khăn trong tổ chức đào tạo và tính kết quả môn học để cấp chứng chỉ cho sinh viên khi tốt nghiệp.

- Việc xây dựng chương trình riêng cho các trường trung cấp như hiện nay sẽ dẫn đến phải xây dựng 02 bộ giáo trình cho 02 trình độ đào tạo trung cấp và cao đẳng, đại học với đầy đủ quy trình biên soạn sách giáo khoa, giáo trình tài liệu. Trong các bộ giáo trình đó, nội dung các chuyên đề hoàn toàn trùng lặp với nhau chỉ khác là nằm ở trong các học phần khác nhau. Trong khi thực tế hiện nay chỉ còn có 02 trường trung cấp sư phạm với số lượng học sinh rất hạn chế. Vì vậy, việc xây dựng chương trình riêng, sách giáo khoa, giáo trình tài liệu riêng cho các trường trung cấp sư phạm sẽ gây lãng phí rất lớn nguồn ngân sách của Nhà nước.

Để đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, khoa học, tiết kiệm, phù hợp với mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên và có tính khả thi trong tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học thì việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là rất cần thiết, là cơ sở pháp lý để cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện môn học.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng, Luật của Quốc Hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Tiếp tục khẳng định vị trí vai trò của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong hệ thống giáo dục quốc dân, ý thức trách nhiệm của công dân với Tổ quốc với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Nghị quyết số 29NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Kế thừa những nội dung còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung những nội dung mới cho phù hợp với đối tượng và trình độ đào tạo. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên; tạo cơ sở pháp lý trong quá trình tổ chức thực hiện của các cơ sở đào tạo.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác giáo dục quốc phòng và an ninh. Xây dựng dự thảo với bố cục hợp lý, nội dung khả thi.

## **III. BỐ CỤC THÔNG TƯ**

1. Tên gọi của Thông tư: "*Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*"

### **2. Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Mục II;



- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 mục II;
- Sửa đổi số thứ tự và tiêu đề Mục IV;
- Sửa đổi nội dung số thứ tự 2; bổ sung nội dung số thứ tự 8, 9, 10, 11 và sửa đổi tổng số tiết, lý thuyết, thảo luận ở dòng ”Cộng” tại khoản 1 Mục IV;
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục IV;
- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục IV;
- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Mục IV;
- Sửa đổi, bổ sung Mục V Tổ chức thực hiện.

### **3. Bãi bỏ các khoản, mục**

Bãi bỏ Mục III Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO LẦN 2

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh;*

*Theo Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ngày tháng năm 2019;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Mục II như sau:

“Học sinh trung cấp sư phạm sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Thành thạo đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, biết cấp trung đội; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự, tổ chức các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; biết cách phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục II như sau:

“Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.”

3. Sửa đổi số thứ tự và tiêu đề Mục IV như sau:

**“III. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG TRƯỜNG TRUNG CẤP SƯ PHẠM, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM, CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC”**

4. Sửa đổi nội dung số thứ tự 2; bổ sung nội dung số thứ tự 8, 9, 10, 11 và sửa đổi tổng số tiết, lý thuyết, thảo luận ở dòng ”Cộng” tại khoản 1 Mục IV như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
2	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	4	2
8	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	6	4	2
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2	
11	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội	3	3	
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>41</b>	<b>4</b>

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục IV như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6	4	2
3	Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4	
4	Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4	4	
5	Phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4	2	2
6	An toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4	4	
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	2	2
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>24</b>	<b>6</b>

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục IV như sau:

“Học phần III: Quân sự chung”

Số TT	Nội dung	Thời gian		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ từng người có súng	4		4
2	Đội ngũ đơn vị (đội hình cơ bản tiểu đội, trung đội bộ binh)	4		4
3	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2
4	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	6	2	4
5	Giới thiệu chung về các quân, binh chủng trong quân đội	6	6	
6	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>12</b>	<b>18</b>

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Mục IV như sau:

“Học phần IV: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và chiến thuật”

Số TT	Nội dung	Thời gian		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	24	2	22
2	Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam	8	2	6
3	Từng người trong chiến đấu tấn công	16	2	14
4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8	2	6
5	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4	2	2
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>10</b>	<b>50</b>

8. Sửa đổi, bổ sung Mục V như sau:

“IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN”

1. Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học dùng cho học sinh, sinh viên hệ chính quy và không chính quy trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; các cơ sở giáo dục đại học liên kết đào tạo với nước ngoài.

Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học học đủ 04 học phần. Đào tạo trình độ trung cấp học 02 học phần, thời lượng 75 tiết, gồm học phần I Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam và học phần III Quân sự chung. Đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học học bổ sung 02 học phần, thời lượng 90 tiết gồm học phần II Công tác quốc phòng và an ninh và học phần IV Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và chiến thuật.

Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học không áp dụng đối với đào tạo trình độ đại học các chuyên ngành quân đội công an và chuyên ngành giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Thiết bị dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số [01/2018/TT-BGDĐT](#) ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục đại học và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học đặc thù thời gian thực hiện chương trình được quy đổi từ hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ sang hình thức đào tạo học theo niên chế căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư số [57/2012/TT-BGDĐT](#) ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số [43/2007/QĐ-BGDĐT](#) ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổng thời lượng của 04 học phần trong chương trình là 165 tiết (không quy đổi ra tiết chuẩn), không bao gồm thời gian ôn thi, kiểm tra.

4. Trong khóa học giáo dục quốc phòng và an ninh, căn cứ vào tình hình thực tế, các trường tổ chức cho học sinh, sinh viên đi tham quan, học tập thực tế tại bảo tàng lịch sử quân sự, lực lượng vũ trang hoặc các đơn vị, nhà trường quân đội, công an trên địa bàn.

5. Đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

**Điều 2.** Bãi bỏ các khoản, mục

Bãi bỏ Mục III Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm.

**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày        tháng        năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng, giám đốc các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng GDQP&AN Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Như Điều 4;
- Website Chính phủ; Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDQPAN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Hải An**

**Chuyên đề 3**  
**AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT**  
**TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**

*Đại tá Đinh Tuấn Khánh*  
*Q.Trưởng Bộ môn pháp luật nghiệp vụ*  
*Học viện Chính trị - Bộ Công an*

**I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ AN TOÀN THÔNG TIN, PHÒNG,**  
**CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**

**1. Khái niệm**

**a. Thông tin**

*Thông tin là kết quả, là một dạng thức liên kết trong xã hội loài người bao gồm tất cả sự kiện, sự việc, ý tưởng, phán đoán làm tăng thêm sự hiểu biết của con người, hình thành trong quá trình giao tiếp. Một người có thể nhận thông tin trực tiếp từ người khác, từ phương tiện truyền thông đại chúng, từ các ngân hàng dữ liệu hoặc qua quan sát các hiện tượng tự nhiên, xã hội...*

Thông tin được thể hiện dưới nhiều hình thức: nói, viết, dưới dạng điện tử... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội, tác động đến nhận thức, tâm tư, tình cảm của con người. Thông tin cũng là đối tượng được tìm hiểu, nắm bắt để phục vụ nhu cầu của các chủ thể.

Thông tin mang đậm tính chủ quan của con người nên trước một sự việc, hiện tượng, với những mục đích khác nhau, thông tin sẽ biến dạng thành những nội dung khác nhau. Thông tin chỉ có giá trị cao khi đảm bảo được đầy đủ các thuộc tính với nhiều yêu cầu phức tạp đối với công tác quản lý, đặc biệt là đối với thông tin mạng do kỹ thuật truyền nhận và xử lý thông tin ngày càng phát triển, mức độ rủi ro ngày càng lớn. Quản lý an toàn và sự rủi ro được gắn chặt với quản lý chất lượng. Khi đánh giá độ an toàn thông tin cần phải dựa trên phân tích các rủi ro, khả năng ứng phó, trình độ, năng lực của các chủ thể... Các đánh giá cần hài hoà với đặc tính, cấu trúc hệ thống và quá trình kiểm tra chất lượng.

Hiện nay, thông tin giữ vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa tác động, chi phối mạnh mẽ đến đời sống con người, đặc biệt là những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật quân sự, bí mật kinh tế... Từ đó, thúc đẩy nhu cầu tìm kiếm, thu thập thông tin và biến thông tin thành một dạng hàng hóa đặc biệt hình thành mối quan hệ trao đổi, buôn bán giữa chủ thể có thông tin và chủ thể cần thông tin.

Theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, thông tin xử lý thông qua hệ thống thông tin được phân loại theo thuộc tính bí mật như sau: thông tin công cộng, thông tin riêng, thông tin cá nhân, thông tin bí mật nhà nước.

### ***b. An toàn thông tin***

Theo Tiêu chuẩn Anh BS 7799 về “Hướng dẫn về quản lý an toàn thông tin”, được công bố lần đầu tiên vào năm 1995, đã được chấp nhận đã cho rằng “*an toàn thông tin là sự bảo toàn của việc bảo mật, toàn vẹn và tính sẵn có của thông tin*”. Xuất phát từ phần 1 của Tiêu chuẩn Anh BS 7799 mà hiện nay tồn tại dưới phiên bản được sửa đổi ISO/IEC 17799:2005 bao gồm 134 biện pháp cho an toàn thông tin và được chia thành 12 nhóm, gồm: Chính sách an toàn thông tin (Information security policy) chỉ thị và hướng dẫn về an toàn thông tin; Tổ chức an toàn thông tin (Organization of information security): tổ chức biện pháp an toàn và quy trình quản lý; Quản lý tài sản (Asset management): trách nhiệm và phân loại giá trị thông tin; An toàn tài nguyên con người (Human resource security): bảo đảm an toàn; An toàn vật lý và môi trường (Physical and environmental security); Quản lý vận hành và trao đổi thông tin (Communications and operations management); Kiểm soát truy cập (Access control); Thu nhận, phát triển và bảo quản các hệ thống thông tin (Information systems acquisition, development and maintenance); Quản lý sự cố mất an toàn thông tin (Information security incident management); Quản lý duy trì khả năng tồn tại của doanh nghiệp (Business continuity management); Tuân thủ các quy định pháp luật (Compliance); Quản lý rủi ro (Risk Management).

Tại Việt Nam, theo Quyết định số 856/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông ngày 06/6/2017 về quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, “*an toàn thông tin là sự bảo vệ thông tin và các hệ thống thông tin tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin*”.

Theo đó, tính bảo mật (Confidentiality) là đảm bảo thông tin chỉ có thể được truy cập bởi những người được cấp quyền truy cập nhằm tránh để lộ thông tin đến những đối tượng không thuộc diện biết thông tin. Tính bảo mật trong an ninh mạng bao gồm việc bảo vệ các dữ liệu được truyền qua mạng trước nguy cơ dữ liệu đó bị những người không được cấp quyền truy cập chiếm đoạt. Ví dụ: một giao dịch tín dụng qua Internet, số thẻ tín dụng được gửi từ người mua hàng đến người bán, và từ người bán đến nhà cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng. Hệ thống sẽ mã hóa số thẻ trong suốt quá trình truyền tin, giới hạn nơi nó có thể xuất hiện bằng việc giới hạn truy cập những nơi được lưu lại.

Tính toàn vẹn (Integrity): là đảm bảo thông tin đáng tin cậy, không bị thay đổi hoặc hủy hoại một cách trái phép hoặc bởi những người không được phân quyền thực hiện các hoạt động đó, cũng như bảo vệ tính khách quan của thông tin, tránh việc bị thay đổi hay bị làm sai lệch dù cố ý hoặc vô ý. Thuộc tính này đảm bảo từng thông điệp được nơi nhận đúng như khi nó gửi đi mà không bị mất, bị lặp lại, bị thay đổi trật tự và chắc chắn không bị gửi trả lại. Tất cả các dữ liệu được gửi đi phải đến nơi nhận một cách toàn vẹn.

Tính khả dụng (Availability) là khả năng đảm bảo cho hệ thống truyền tin vận hành hiệu quả, liên tục trong khoảng thời gian đã định. Tính khả dụng đảm bảo các tài nguyên thông tin luôn sẵn sàng cho việc khai thác, sử dụng đúng mục đích đã định.

***c. Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng***

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Luật An ninh mạng 2018 (Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019) thì thuật ngữ không gian mạng được quy định: “*Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian*”.

Vi phạm pháp luật trên không gian mạng là hành vi nguy hiểm cho xã hội diễn ra trên không gian mạng do cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm thực hiện cố ý hoặc vô ý xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Vi phạm pháp luật bao gồm vi phạm hành chính, vi phạm dân sự, vi phạm hình sự như: tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tuyên truyền, kích động bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống...

Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng là chính thể thống nhất các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng không chỉ hướng đến làm thất bại các hành vi xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên không gian mạng mà còn bao hàm cả phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ đe dọa, mối đe dọa, không để hình thành hành vi trên thực tế. Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng bao gồm nhiều hoạt động khác nhau:

*Một là*, phòng ngừa là hoạt động nhằm triệt tiêu những nguyên nhân, hạn chế những điều kiện phát sinh, phát triển các hành vi vi phạm pháp luật và các đối phương thực hiện các hành vi đó. Hoạt động phòng ngừa diễn ra thường xuyên, liên tục.

*Hai là*, phát hiện là tìm kiếm, điều tra, nghiên cứu, phân tích, đánh giá nhằm xác định đầy đủ, chính xác, toàn diện âm mưu, phương thức, thủ đoạn, hành vi, đối tượng, địa bàn hoạt động diễn ra vi phạm pháp luật. Hoạt động phát hiện được tiến hành thông qua các biện pháp công khai hoặc bí mật.

*Ba là*, ngăn chặn là các hoạt động không để hành vi vi phạm pháp luật tiếp diễn trên thực tế, khắc phục nhanh chóng hậu quả. Hoạt động ngăn chặn đòi hỏi phải tiến hành ngay khi phát hiện hành vi.



*Bốn là, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật là các hoạt động mang tính nghiệp vụ nhằm làm thất bại âm mưu, hoạt động vi phạm pháp luật và đưa chúng ra xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đây là khâu cuối cùng trong tổng thể công tác, quyết định sự thành bại trong bảo vệ an ninh mạng.*

## **2. Đặc điểm**

*Thứ nhất, mang tính xuyên quốc gia.* Hiện nay, thông tin và các cách thức và mối đe dọa đến an toàn thông tin không bó hẹp trong phạm vi quốc gia, vùng lãnh thổ nào. Cho đến thế kỷ 15, hầu hết các nền văn minh còn bị cô lập với nhau, hạn chế bởi những tuyến đường và phương tiện giao thông chậm chạp, tốn kém, nguy hiểm, giao dịch quốc tế có xu hướng khép kín từ đó bó hẹp các nguồn thông tin. Bước vào thế kỷ 21 với những bước phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ cùng với xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ đã tạo ra cuộc cách mạng thông tin trên nền tảng những tiến bộ kỹ thuật về máy tính, truyền thông và các phần mềm giảm thiểu chi phí truyền tải và xử lý thông tin. Nếu như năm 1993, có khoảng 50 trang web trên thế giới thì chỉ sau 10 năm số trang web là hơn 5 triệu và chỉ từ năm 2000 đến năm 2005, tỉ lệ sử dụng internet tăng 170% và liên tục tăng cho đến hiện nay. Và nếu năm 1980, để lưu trữ thông tin 1 Gigabyte thì cần một thiết bị to bằng 1 tòa nhà thì hiện nay 1 thẻ nhớ điện thoại bằng 1 đầu ngón tay cũng có thể chứa tới 512 Gigabyte. Thông tin từ quốc gia này có thể nhanh chóng được các quốc gia khác nắm bắt thông qua hệ thống thông tin có tính công cộng. Cùng với đó, đặt ra vấn đề bảo mật thông tin trong những trường hợp nhất định. Cùng với đó, tội phạm có tổ chức tổ chức xuyên quốc gia triệt để lợi dụng các ưu việt cũng như hạn chế trong thông tin để thực hiện các hành vi phạm tội như trộm cắp, phát tán vi rút, tuyên truyền tư tưởng cực đoan, lôi kéo tham gia và thực hiện các hoạt động khủng bố....

*Thứ hai, có yếu tố tính phi chính phủ.* Thông tin và an toàn thông tin không là sản phẩm độc quyền của bất cứ chính phủ hay chế độ nào mà có tính mở với sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị và đặc biệt các tổ chức phi nhà nước. Các mối đe dọa đến an toàn thông tin đều không nhân danh bất cứ nhà nước nào với tác nhân gây ra có thể là sự vô tình hay cố ý từ bất cứ một thành phần nào trong xã hội, thậm chí còn đến từ các nhóm chủ thể có khuynh hướng chống đối xã hội như khủng bố quốc tế, tội phạm quốc tế... hoặc từ những lỗi liên quan đến kỹ thuật. Tuy nhiên, sự nguy hiểm từ các mối đe dọa đến an toàn thông tin lại từ việc khó xác định chủ thể gây ra, âm mưu, ý đồ, tạo ra sự nghi kỵ và dẫn đến các hoạt động có tính trả đũa quốc tế. Cùng với đó, hậu quả từ các mối đe dọa đến an toàn thông tin thường khó kiểm soát và khắc phục, gây ra những dư chấn tâm lý, tư tưởng, nhận thức.

*Thứ ba, mang tính toàn cầu.* Sự ra đời của máy tính và internet đã góp phần thúc đẩy sự lan tràn thông tin trên toàn cầu và cùng với đó là những thách thức và mối đe dọa an toàn thông tin có mức độ hậu quả trên phạm vi

toàn cầu. Nhờ có internet mà con người tạo ra một thế giới ảo với “các xa lộ thông tin toàn cầu” không còn bị ngăn cách. Từ đó, các tác nhân tấn công và mục tiêu bị tấn công có thể đến từ bất cứ đâu trên toàn cầu, rất khó xác định. Cùng với đó, quá trình toàn cầu hóa đã làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, đặc biệt là trong kết nối, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin, làm các mối đe dọa đến an toàn thông tin có khả năng tác động đến nhiều nước. Từ đó, đòi hỏi các quốc gia có sự phối hợp trong giải quyết và đảm bảo an toàn thông tin.

*Thứ tư*, diễn ra gay go quyết liệt phức tạp, lâu dài, trong điều kiện bùng nổ các phương tiện truyền thông hiện đại, liên quan đến rất nhiều yếu tố quốc tế, yếu tố nước ngoài. Bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng phải đối đầu, đấu tranh với nhiều loại tội phạm mới như tin tặc (hacker; cracker), kinh doanh các dịch vụ viễn thông quốc tế lậu, trộm cắp cước viễn thông quốc tế...

### **3. Vai trò**

Cùng với sự phát triển công nghệ thông tin và phổ cập mạng thì vấn đề an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng đã có những thay đổi lớn và trở thành một vấn đề mới trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống và là một trọng tâm trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tác động, ảnh hưởng toàn diện đến an ninh kinh tế, an ninh chính trị, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh xã hội. Từ đó, bảo vệ an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng trở thành một yêu cầu không thể thiếu trong mọi hoạt động nói chung và hoạt động điện tử nói riêng, duy trì và đảm bảo các hoạt động của con người trong không gian mạng cũng như trong thực tế, không gây xóa trộn và các tình huống phức tạp, nguy hiểm.

Vai trò của vệ an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng còn xuất phát từ tầm quan trọng của thông tin. Từ chính phủ, quân đội, các tập đoàn, bệnh viện, cơ sở kinh doanh... đến người dân đều có những thông tin bí mật riêng về khách hàng, nhân viên, sản phẩm, nghiên cứu, nhân thân, hoạt động hàng ngày, dữ liệu thông tin cá nhân... Hầu hết các thông tin đó hiện nay đều được thu thập, xử lý và lưu trữ bởi máy vi tính, trung tâm dữ liệu. Dữ liệu đó cũng có thể được chuyển qua mạng để về trung tâm lưu trữ, đến các nhánh công ty con, hoặc gửi cho bạn bè, người thân... Nếu thông tin đó lọt vào tay đối thủ cạnh tranh, tội phạm thì gây ra những hậu quả đặc biệt nguy hiểm.

Cùng với đó, hiện nay, do nhu cầu thực tế ngày càng cao của đời sống xã hội với xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và được sự hỗ trợ tích cực bởi các thành tựu khoa học công nghệ, các ứng dụng công nghệ thông tin đã và được triển khai rộng rãi và ngày càng có chiều sâu, gắn kết các hoạt động của con người trong thực tế với không gian mạng và thể hiện rất rõ trong chính sách, chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của các chính phủ. Công nghệ thông tin càng phát triển thì mức độ phụ thuộc của con

người vào hệ thống thông tin càng cao và trở thành một công cụ đặc biệt quan trọng trong các hoạt động của danh nghiệp, dịch vụ trực tuyến, chính phủ điện tử... Điều này mang lại lợi ích to lớn về mặt kinh tế, văn hóa, tư tưởng... từ đó đặt ra yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng nhằm giảm thiểu sự tổn thương và hậu quả có thể xảy đến trong đời sống xã hội.

Không chỉ vậy, chính sự phụ thuộc của con người với không gian mạng kết hợp với những điểm yếu trong hệ thống thông tin đã nảy sinh nhiều nguy cơ đối với an toàn thông tin, hình thành nhiều loại tội phạm mới trong không gian mạng liên quan đến thông tin như đánh cắp, buôn bán trái phép thông tin, lừa đảo qua mạng internet... Các vấn đề này nếu không được xử lý kịp thời, mau lẹ sẽ dẫn đến tình trạng mất kiểm soát trong không gian mạng, ảnh hưởng đến chủ quyền trong không gian mạng và quyền chủ quyền trong không gian mạng của nước ta. Không chỉ vậy, thông qua đó, các thế lực thù địch, phản động tiến hành các hoạt động tung tin, bịa đặt, tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo, kích động quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

## **II. CÁC MỐI ĐE DỌA TRONG BẢO VỆ AN TOÀN THÔNG TIN, PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**

Thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Sau hai mươi năm khai sử dụng, tính từ năm 1997, dịch vụ internet đã không ngừng mở rộng về quy mô mạng lưới, đa dạng các loại hình dịch vụ, trở thành một trong những quốc gia có tốc độ phát triển Internet nhanh trên thế giới và khu vực. Sự phát triển nhanh chóng của Chính phủ điện tử, với gần 100% cán bộ, công chức có máy vi tính để sử dụng, tỷ lệ máy tính có kết nối Internet của các cơ quan Trung ương đạt 93,7% và các cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 97,2%, 100% các bộ, ban ngành, địa phương đều có trang thông tin, cổng điện tử, 100% cơ quan nhà nước có mạng nội bộ và bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin... Các mô hình “một cửa điện tử”, “thuế điện tử”, “hải quan điện tử”... đã và đang góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công, đưa các chủ trương, chính sách nhanh chóng đi vào đời sống xã hội. Người dân, doanh nghiệp kết nối với chính quyền chủ động, trực tiếp hơn.

An ninh mạng ở nước ta từng bước được quan tâm, đầu tư và phát triển, xác lập cụ thể trong Chiến lược an ninh mạng và được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật: Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Luật an ninh mạng năm 2018, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật Giao dịch điện tử năm 2005... Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc biệt là âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm tạo ra nhiều mối đe dọa:

## **1. Mật kiểm soát an toàn thông tin mạng**

Công tác bảo mật thông tin ở các cơ quan nhà nước còn nhiều sơ hở, yếu kém, theo đánh giá năm 2017, có 41% cơ quan tổ chức không thực hiện việc kiểm tra, đánh giá quản lý rủi ro về an toàn thông tin, dẫn tới không phát hiện nguy cơ mã độc tiềm ẩn sẵn trong hệ thống, 51% cơ quan tổ chức chưa có quy trình thao tác chuẩn để phản hồi hoặc xử lý khi xảy ra sự cố, dẫn đến lúng túng, bị động trong khắc phục, đưa hệ thống hoạt động trở lại bình thường, 73% cơ quan tổ chức chưa triển khai thực hiện các biện pháp an toàn thông tin theo quy chuẩn trong nước và quốc tế.

Tình trạng lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước diễn ra ngày càng nghiêm trọng trên không gian mạng. Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước đã sử dụng máy tính có kết nối Internet để soạn thảo và lưu giữ thông tin mật mà không có các biện pháp bảo vệ. Nhiều tài liệu có độ mật cao về an ninh - quốc phòng đã bị lộ như các nghị quyết, kế hoạch, đề án, dự án của khối cơ quan đảng, nhà nước, ban, ngành, chương trình làm việc của các đồng chí lãnh đạo cấp cao...

Tình trạng tung tin giả trên các trang mạng xã hội diễn biến phức tạp. Riêng năm 2016, bộ Thông tin và truyền thông đã xử phạt 4 trường hợp tung tin giả, tin đồn thất thiệt. Nhiều vụ việc tung tin giả, tin đồn chỉ nhằm mục đích thu hút nhiều lượt người theo dõi như Phạm Thị Mùi sử dụng Facebook tung tin đồn máy bay rơi tại Hà Nội... Tuy nhiên, nhiều vụ việc diễn ra với mục đích gây mất ổn định về trật tự như năm 2016, đối tượng Nguyễn Xuân Long (34 tuổi, thường trú tại Đồng Nai) cùng đồng bọn đã tung tin Việt Nam sắp đổi tiền và kêu gọi mọi người ra ngân hàng rút tiền mua vàng và đôla...

Một số cơ quan báo chí điện tử chưa chấp hành nghiêm định hướng tuyên truyền, buông lỏng quản lý, chạy theo thị hiếu thị trường dẫn đến tình trạng đưa các thông tin không chính xác, sai sự thật, vi phạm Luật Báo chí, đi ngược lợi ích quốc gia, thậm chí dẫn đến dư luận phức tạp.

Các thế lực thù địch và đối tượng phản động gia tăng các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân, tung tin, bịa đặt gây hoang mang dư luận, kích động biểu tình, bạo loạn; đẩy mạnh các hoạt động tấn công vào cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, tập đoàn kinh tế nhằm thu thập các thông tin, dữ liệu...

Ý thức bảo vệ thông tin của người dân còn thấp, dễ bị dụ dỗ, tin theo các thông tin sai sự thật. Theo số liệu thống kê từ chương trình đánh giá an ninh mạng của Bkav cho thấy, 63% người dùng thường xuyên đọc được tin tức giả mạo trên Facebook và trong đó có 40% là nạn nhân hàng ngày. Cùng với đó, thông tin cá nhân đang trở thành mục tiêu bị tấn công và chiếm đoạt.

## **2. Tội phạm mạng**

Theo quy định của Luật an ninh mạng năm 2018, tội phạm mạng là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để

thực hiện tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự. Tội phạm mạng ở nước ta được nhìn nhận trên hai phương diện chính là những hành vi sử dụng không gian mạng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tình hình phát tán virus, phần mềm gián điệp, mã độc hại với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Thiệt hại do virus máy tính gây ra đối với người dùng Việt Nam có xu hướng tăng cao, năm 2016 là 10.400 tỷ đồng, năm 2017 là 12.300 tỷ đồng, tương đương 540 triệu USD và năm 2018 lên tới 14.900 tỷ đồng, tương đương 642 tỷ USD. Các đối tượng phạm tội không ngừng mở rộng và thay đổi các hình thức phát tán các phần mềm độc hại như qua email, trang mạng khiêu dâm, diễn đàn, mạng xã hội, điện thoại thông minh... Các phần mềm được điều khiển từ xa, hoạt động ngầm, có chức năng lấy cắp thông tin (mật khẩu, hình ảnh...) phá hủy dữ liệu, ghi âm... và gửi tất cả dữ liệu thu được cho đối tượng qua thư điện tử được chỉ định trước đặt ở nước ngoài. Hiện nay, đã xuất hiện nhiều loại virus siêu đa hình, khi tự động biến đổi, tránh sự phát hiện của các phần mềm diệt virus.

Thời gian gần đây, các hacker gia tăng mạng mẽ các hình thức tấn công nhằm biến máy tính người dùng thành công cụ đào tiền ảo với khoảng hơn 500 biến thể của mã độc đào tiền ảo và cứ 10 phút một biến thể mới xuất hiện. Năm 2017, có hơn 139.000 máy tính tại Việt Nam bị nhiễm virus đào tiền ảo mới W32.AdCoinMiner. Năm 2017 cũng chứng kiến sự bùng nổ của các ransomware lợi dụng lỗ hổng hệ điều hành để phát tán với tốc độ chóng mặt như mã độc WannaCry. Tại Việt Nam, hơn 1.900 máy tính có chứa WannaCry và hơn 52% máy tính tồn tại lỗ hổng có thể bị tấn công bởi mã độc này, gần theo đó là các điều kiện đòi tiền chuộc.

Tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn biến phức tạp đặc biệt là thông qua các hoạt động thương mại điện tử do sự thiếu hiểu biết, mất cảnh giác của người dùng. Các đối tượng phạm tội thường lợi dụng việc bán hàng trên các sàn giao dịch trực tuyến để bán hàng giả, hàng kém chất lượng hoặc chuyển trước tiền vào tài khoản rồi chiếm đoạt tài sản. Đặc biệt, tình trạng sử dụng Internet lừa đảo dưới hình thức huy động vốn đa cấp diễn ra rất phức tạp, với thủ đoạn chủ yếu của các đối tượng là xây dựng trang mạng và tuyên truyền, tự mạo nhận là sàn thương mại điện tử hợp pháp để lôi kéo khách hàng tham gia và giới thiệu người khác tham gia để chia phần trăm hoa hồng.

Cùng với đó, các loại tội phạm truyền thống nhưng sử dụng không gian mạng thực hiện hành vi phạm tội cũng diễn biến phức tạp, nổi lên là các loại hình đánh bạc dưới nhiều hình thức. Các đường dây đánh bạc có quy mô lớn được hình thành và thường đặt máy chủ ở nước ngoài, sử dụng các đường truyền internet cáp quang tốc độ cao và thiết lập mạng ảo được mã hóa phức tạp để tổ chức. Năm 2018, lực lượng Công an đã phá vụ án đánh bạc qua mạng do đối tượng Phan Sào Nam cầm đầu với danh nghĩa công ty nghiệp vụ

của C50 thông qua game bài Rikvip/tip.Club, 23Zdo, Zon/Pen với 43 triệu tài khoản, thu lời hơn 9.850 tỷ đồng.

Các cơ quan đặc biệt nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động lợi dụng không gian mạng chống phá Việt Nam, đẩy mạnh các hoạt động thu thập tình báo, tiến hành phá hoại... Các đối tượng phản động gia tăng các hoạt động chống phá, đặc biệt là tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo Đảng, nhà nước, tuyền mộ lực lượng, hướng dẫn các hoạt động làm bom, mìn, kích động khủng bố, bạo loạn.

### **3. Các mối đe dọa khác**

Hiện nay, Việt Nam đang trở thành mục tiêu tấn công mạng của các thế lực thù địch và tội phạm, đặc biệt là vào hệ thống mạng thông tin quốc gia. Theo Symaltec – tập đoàn bảo vệ bí mật máy tính quốc tế, Việt Nam đứng thứ 11 trên toàn cầu về nguy cơ bị tấn công mạng, thứ 15 về lượng phát tán mã độc, thứ 10 về tin rác và thứ 15 về bị mất quyền kiểm soát vào tay tin tặc. Năm 2018, trung tâm ứng cứu sự cố máy tính Việt Nam (VNCERT) ghi nhận 9.344 cuộc tấn công với 5 loại hình chủ yếu là: tấn công thu thập thông tin, tấn công leo thang đặc quyền, tấn công từ chối dịch vụ, tấn công chiếm quyền điều khiển, tấn công mã độc.

Mục tiêu tấn công không chỉ đối với các trang web của các công ty, doanh nghiệp mà còn có số lượng các trang thông tin điện tử tên miền “.vn” của Việt Nam đặc biệt là các trang thông tin điện tử có tên miền “.gov.vn” của các cơ quan nhà nước. Tin tặc nước ngoài đã phát động các chiến dịch tấn công Việt Nam. Tháng 7 năm 2013, hệ thống mạng của 05 báo điện tử lớn của Việt Nam gồm: vietnamnet, dantri, tuoitreonline, thanhnien, vnexpress đồng loạt bị tấn công từ chối dịch vụ. Nhiều trang tin điện tử bị tấn công nhiều lần trong một thời gian dài, với những thời điểm lên đến hơn 300 nghìn máy trạm thực hiện việc tấn công, làm tê liệt hệ thống mạng của các trang báo này khiến việc truy cập gặp nhiều khó khăn.

Cùng với đó, xu thế tấn công nhằm vào các thiết bị IoT và công nghệ xác thực ngày càng gia tăng. Theo số liệu từ Kaspersky Lab, Việt Nam nằm trong nhóm 3 quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ các cuộc tấn công nhắm vào những thiết bị IoT. Thiết bị kết nối Internet (IoT) như Router Wi-Fi, Camera IP, Smartphone... trở thành đích nhắm của hacker mà điển hình là sự bùng nổ các biến thể mới của mã độc Mirai, trong đó có nhiều biến thể nhắm mục tiêu đến Việt Nam.

Các sự cố mạng ở nước ta cũng diễn biến phức tạp, đặc biệt là các sự cố liên quan đến đường truyền mạng. Năm 2017, tuyến cáp quang biển quốc tế AAG gặp sự cố 5 lần, năm 2018 gặp sự cố 5 lần, làm ảnh hưởng chất lượng kết nối internet từ Việt Nam đi quốc tế. Tuyến cáp quang biển quốc tế này có chiều dài 20.191 km, dung lượng thiết kế đạt 2 terabit/giây, kết nối trực tiếp khu vực

Đông Nam Á với Mỹ. Bên cạnh đó, các sự cố về bảo mật cũng có chiều hướng gia tăng.

Công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ viễn thông, internet còn tồn tại nhiều sơ hở để các thế lực thù địch và tội phạm lợi dụng. Nhiều trang mạng, blog đăng ký tên miền trong nước hoạt động tương tự báo tư nhân trên mạng, đăng tải nhiều thông tin trái chiều, thậm chí công khai bày tỏ các quan điểm đối lập. Công tác quản lý nhà nước đối với một số dịch vụ viễn thông, nhất là thuê bao di động, đầu số tin nhắn, dịch vụ internet 3G... chưa chặt chẽ, để tình trạng “sim rác”, tin nhắn rác, tin nhắn lừa đảo diễn ra tràn lan.

### **III. CHỦ THỂ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG CÁC VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**

#### **1. Chủ thể bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống các vi phạm pháp luật trên không gian mạng**

Bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống các vi phạm pháp luật trong không gian mạng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, nêu cao ý thức tự giác của quần chúng nhân dân. Đảng ban hành các nghị quyết, chỉ thị hoạch định đường lối, chính sách và phương pháp bảo vệ an ninh mạng nói chung, bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống các vi phạm pháp luật trong không gian mạng nói riêng, huy động mọi ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác.

Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng, có nhiệm vụ, quyền hạn Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng; Xây dựng, đề xuất chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh mạng; Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng; Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng; xây dựng cơ chế xác thực thông tin đăng ký tài khoản số; cảnh báo, chia sẻ thông tin an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng; Tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân công, phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng trong trường hợp nội dung quản lý nhà nước liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều Bộ, ngành; 6. Tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng; diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ, quyền hạn: Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng trong phạm vi quản lý; Xây dựng, đề xuất chiến

lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh mạng trong phạm vi quản lý; Phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong phạm vi quản lý; Phối hợp với Bộ Công an tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng, diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng; Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong phạm vi quản lý.

Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ và trách nhiệm: Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong bảo vệ an ninh mạng; Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phản bác thông tin có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng, chủ quản hệ thống thông tin loại bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng trên dịch vụ, hệ thống thông tin do doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng đối với thông tin, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng của Bộ, ngành, địa phương.

Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng có trách nhiệm: Cảnh báo khả năng mất an ninh mạng trong việc sử dụng dịch vụ trên không gian mạng do mình cung cấp và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa; Xây dựng phương án, giải pháp phản ứng nhanh với sự cố an ninh mạng, xử lý ngay điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, mã độc, tấn công mạng, xâm nhập mạng và rủi ro an ninh khác; khi xảy ra sự cố an ninh mạng, ngay lập tức triển khai phương án khẩn cấp, biện pháp ứng phó thích hợp, đồng thời báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của pháp luật; Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và các biện pháp cần thiết khác nhằm bảo đảm an ninh cho quá trình thu thập thông tin, ngăn chặn nguy cơ lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu; trường hợp xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu thông tin người sử dụng, cần lập tức đưa ra giải pháp ứng phó, đồng thời thông báo đến người sử dụng và báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của Luật này; Phối hợp, tạo điều kiện cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong bảo vệ an ninh mạng.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng và thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ an



ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

## **2. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống các vi phạm pháp luật trên không gian mạng**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đoàn thể quần chúng.

- Tăng cường bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực thông tin; bảo vệ an toàn đội ngũ cán bộ, công nhân viên của các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động thông tin; bảo vệ an toàn thông tin được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia; thông tin thuộc bí mật nhà nước truyền tải trên hệ thống thông tin; bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng thông tin.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng, quản lý chặt chẽ hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông, internet tại Việt Nam;

- Nâng cao nhận thức, ý thức của quần chúng nhân dân trong bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng, phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật; không tham gia đăng tải, chia sẻ, bình luận các thông tin không chính thống.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng, phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật An ninh mạng; Luật an toàn thông tin mạng...

- Nâng cao năng lực dự báo các tình huống và chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các diễn biến phức tạp liên quan đến an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong bảo vệ an ninh mạng quốc gia. Chủ động ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm mạng. Tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế với các quốc gia, tổ chức quốc tế, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ phát triển cao về công nghệ thông tin để tiếp cận, tiếp thu các kinh nghiệm, công nghệ mới.

**Chuyên đề 4**  
**NHỮNG NỘI DUNG, KIẾN THỨC AN NINH CƠ BẢN TRONG CHƯƠNG**  
**TRÌNH GDQPAN TRONG CÁC TRƯỜNG CĐSP, ĐH**

*Đại tá Đinh Tuấn Khánh*  
*Q.Trưởng Bộ môn pháp luật nghiệp vụ*  
*Học viện Chính trị - Bộ Công an*

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI**

**1. Khái niệm, tính chất, mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

**a. Khái niệm**

*- Khái niệm an ninh quốc gia, bảo vệ an ninh quốc gia*

An ninh là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong nhiều lĩnh vực (kinh tế, văn hóa, chính trị...) với nhiều cấp độ (con người, quốc gia, khu vực, quốc tế). An ninh được hiểu là sự an toàn, ổn định của một chủ thể trước những mối đe dọa, nguy cơ đe dọa.

Nghiên cứu khái niệm an ninh quốc gia cần xem xét trên cơ sở khách quan, khoa học và trong mối quan hệ tổng hợp các lợi ích và mâu thuẫn giữa các tập đoàn người trong xã hội, quan hệ giữa các nước, các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, thông tin, môi trường, tâm lý, lịch sử và nhiều tổ khác có liên quan. Khi nghiên cứu khái niệm an ninh quốc gia là cần xác định rõ lợi ích quốc gia, nội dung, tính chất, mức độ ưu tiên của chúng và chỉ ra các nguy cơ tiềm ẩn và thực tế đe dọa an ninh quốc gia.

Theo Luật An ninh quốc gia năm 2004 quy định: “*an ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc*”. An ninh quốc gia có phạm vi bao trùm trên tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội, trong đó an ninh chính trị và an ninh lãnh thổ là cốt lõi.

Bảo vệ an ninh quốc gia cũng được nhận diện trên khía cạnh từng quốc gia nhằm đảm bảo những lợi ích cốt lõi, duy trì sự ổn định và phát triển. Theo Luật An ninh quốc gia năm 2004 quy định, “*Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia*”.

*- Khái niệm trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội*

Theo Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam, năm 2005 “*Trật tự, an toàn xã hội là trạng thái xã hội bình yên, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy phạm pháp luật, các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lý xác định*”.

Trật tự, an toàn xã hội là vấn đề xã hội, là sản phẩm có ý thức của một xã hội có tổ chức, được hình thành dưới sự điều chỉnh có định hướng của pháp luật, thuần phong mỹ tục của quốc gia đó. Sự điều chỉnh đó nhằm giới định lại hoạt động con người, đảm bảo sự ổn định và bền vững của kết cấu xã hội. Có nhiều nội dung tạo nên một trạng thái xã hội bình yên, có trật tự, kỷ cương, bao gồm: tội phạm hình sự được kiềm chế; tai nạn (giao thông, lao động...) được hạn chế; trật tự công cộng (những quy định chung về trật tự, vệ sinh, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt được mọi người thừa nhận, tình trạng yên ổn, có trật tự, tôn trọng lẫn nhau lượng lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi của mọi người) được đảm bảo; tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, mê tín, dị đoan) bị đẩy lùi...

Theo luật Công an nhân dân năm 2018 “*Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội*”.

Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với bảo vệ an ninh quốc gia, là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân và của toàn xã hội, trong đó Nhà nước là chủ thể chính, có trách nhiệm tổ chức và duy trì các hoạt động trong xã hội, huy động mọi nguồn lực để các thiết chế đảm bảo trật tự, an toàn xã hội được tuân thủ.

### ***b. Tính chất***

*- Tính gay go, quyết liệt, phức tạp, lâu dài*

Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc nên kế thừa đầy đủ tính chất của cuộc đấu tranh này. Đây là cuộc đấu tranh một mất, một còn giữa lực lượng cách mạng với lực lượng phản cách mạng; giữa cái thiện và các giá trị truyền thống với cái ác và các sai lệch trong chuẩn mực đạo đức xã hội; giữa bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tội phạm.

Cuộc đấu tranh không thể giành thắng lợi một sớm một chiều, mà diễn ra dai dẳng và lâu dài đòi hỏi quá trình đấu tranh gắn chặt với quá trình xây dựng, tạo tiềm lực, nguồn lực mạnh mẽ. Cần lưu ý rằng, đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là các thế lực thù địch với nguồn lực dồi dào, có ưu thế kinh tế, khoa học kỹ thuật... cùng với đó là chiến lược dài hạn nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể.

*- Tính quần chúng*

Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là sự nghiệp cách mạng của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, quần chúng nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng bị xâm hại hoặc đe dọa bị xâm hại.

*- Tính chính trị trực tiếp*

Tính chính trị trực tiếp phản ánh bản chất công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là gắn bó chặt chẽ với sự tồn vong của chế độ chính trị, sự hưng vong của quốc gia. Sự thất bại của công tác này sẽ dẫn đến sự sụp đổ chế độ, tan vỡ quốc gia, ly tán dân tộc.

Cùng với đó, tính chính trị trực tiếp còn thể hiện ở mục đích phản ánh trong âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm. Dù trực tiếp hay gián tiếp các âm mưu và hoạt động đó đều gây sới mòn thể chế chính trị, làm lung lay sự ổn định của xã hội.

*- Tính pháp chế*

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nên mọi hoạt động đều tuân thủ pháp luật, trong đó bao gồm cả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Các chủ thể trong quá trình tiến hành công tác phải căn cứ vào quy định của pháp luật để xác định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đồng thời sử dụng pháp luật là công cụ hữu hiệu để đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm.

*- Tính quốc tế*

Toàn cầu hóa đang trở thành xu thế tất yếu, khách quan, tác động sâu sắc và toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặt ra yêu cầu hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhiều vấn đề về an ninh, trật tự không là vấn đề riêng của một quốc gia và tiềm lực một quốc gia cũng không thể tự giải quyết, đòi hỏi phải có sự hợp tác cùng giải quyết giữa hai hoặc nhiều quốc gia mới đạt hiệu quả cao.

**c. Mục tiêu**

Mục tiêu chung của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội được thể hiện trong các văn kiện quan trọng của Đảng và nhà nước như: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại Đại hội XI của Đảng ta, Văn kiện đại hội Đảng khóa XII...

Có thể khái quát các mục tiêu chung là: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân, tạo thế chủ động chiến lược, đẩy lùi, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và môi trường hoà bình, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **2. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

### **a. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia**

#### *- Bảo vệ an ninh chính trị*

- + Bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
- + Bảo vệ vai trò quản lý xã hội của nhà nước xã hội chủ nghĩa
- + Bảo vệ đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, không để xảy ra tình trạng biến dạng, chệch hướng trong quá trình tổ chức thực hiện, can thiệp, điều chỉnh hệ thống pháp luật.

+ Bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Bảo vệ các mục tiêu chính trị quan trọng.

#### *- Bảo vệ an ninh kinh tế*

+ Bảo vệ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên lĩnh vực kinh tế, đảm bảo nền kinh tế phát triển lành mạnh, đúng định hướng nhất.

+ Bảo vệ bí mật nhà nước trên lĩnh vực kinh tế.

+ Bảo vệ cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế.

+ Bảo vệ đội ngũ cán bộ, trí thức có trình độ cao, các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực kinh tế, đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu, hoạch định chính sách kinh tế.

+ Đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm hại an ninh kinh tế.

#### *- Bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa*

+ Bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng cường nghiên cứu, phát triển lý luận để phù hợp với tình hình mới.

+ Bảo vệ truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới.

+ Bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

+ Đấu tranh có hiệu quả với hoạt động phá hoại tư tưởng, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, xuống cấp về văn hóa, đạo đức, lối sống.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa nghệ thuật, phát thanh, truyền hình, viễn thông,...

#### *- Bảo vệ an ninh trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại*

+ Tăng cường bản chất chính trị của lực lượng vũ trang, bảo đảm lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân.

+ Phòng, chống các hoạt động thâm nhập nội bộ lực lượng vũ trang âm mưu “phi chính trị hóa” của các thế lực thù địch, phản động, tội phạm.

+ Bảo vệ cơ sở vật chất kỹ thuật của sự nghiệp an ninh, quốc phòng.

+ Bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại.

+ Bảo vệ đội ngũ cán bộ cốt cán, cán bộ nắm giữ bí mật nhà nước trong lực lượng vũ trang và cơ quan đối ngoại.

### **- Bảo vệ an ninh lãnh thổ**

Bảo vệ an ninh lãnh thổ là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động xâm hại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để bảo vệ an ninh lãnh thổ phải giải quyết tốt các vấn đề sau:

+ Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, trật tự tại tuyến biên giới, hải đảo.

+ Chủ động giải quyết các tranh chấp về biên giới lãnh thổ với các nước láng giềng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, bằng phương pháp hòa bình, tránh đối đầu, không để xảy ra xung đột, chiến tranh biên giới.

+ Kiên quyết, kiên trì mục tiêu giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trong các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, khẳng định chủ quyền đối với Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm tại khu vực biên giới, hải đảo.

+ Tăng cường tiềm lực, trang bị cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự tại biên giới, xây dựng quy chế phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng trong bảo vệ an ninh biên giới, lãnh thổ.

### **b. Nội dung bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

*- Phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn xã hội*

+ Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tôn trọng, chấp hành pháp luật, nhằm xây dựng xã hội an ninh, an toàn, trật tự, văn minh, nề nếp và thân thiện.

+ Kịp thời làm rõ nguyên nhân, khắc phục những tồn tại hạn chế, khó khăn, bất cập và điều kiện nảy sinh tội phạm. Xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc phức tạp nảy sinh về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

+ Đẩy lùi tội phạm, giảm các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, không để tội phạm lộng hành, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

+ Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên, tội phạm liên quan trực tiếp đến sự suy thoái đạo đức gia đình, xã hội...

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật phòng, chống tội phạm; tiếp thu có chọn lọc tính tích cực các hương ước, quy tắc của cộng đồng dân cư trong phòng, chống tội phạm và đảm bảo an ninh, trật tự cơ sở.

+ Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành xong án phạt tù.

+ Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ làm công tác thi hành án hình sự; đảm bảo nguồn lực (nhân lực, vật lực) cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- *Phòng, chống tệ nạn xã hội*

+ Phòng, chống tệ nạn xã hội là nội dung quan trọng, là bộ phận cấu thành của Chiến lược phát triển đất nước, phục vụ nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Sử dụng đồng bộ các biện pháp để phòng, chống tệ nạn xã hội. Kết hợp giữa phòng ngừa và đấu tranh trấn áp, lấy phòng ngừa là chính. Coi trọng công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa từ gia đình và cơ sở.

+ Khắc phục căn bản nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, tồn tại và phát triển của các tệ nạn xã hội, trước hết là các nguyên nhân, điều kiện do những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, xã hội... Nâng cao hiệu quả quản lý một số lĩnh vực dịch vụ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

+ Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong phòng, chống tệ nạn xã hội.

+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội.

- *Quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội*

+ Quản lý về cư trú .

+ Cấp phát, quản lý giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước.

+ Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất nổ, công cụ hỗ trợ.

+ Quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

+ Quản lý về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

+ Quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- *Phòng ngừa tai nạn*

+ Hoàn thiện các văn bản pháp luật về an toàn xã hội, nhất là an toàn giao thông, an toàn cháy nổ, an toàn lao động...

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân trong chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn cháy nổ.

+ Tăng cường xử lý những hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn cháy nổ...

**3. Quan điểm, phương châm, nguyên tắc trong bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

**a. Quan điểm chỉ đạo trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

- Quán triệt đường lối độc lập, tự chủ đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

***b. Phương châm chỉ đạo trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội***

- Kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo, linh hoạt về sách lược, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân trong nước, dư luận quốc tế.

- Kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tiến công, lấy chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính.

- Chú trọng cả hai nhiệm vụ “xây” và “chống”, trong đó lấy xây dựng là chính.

***c. Nguyên tắc trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội***

- Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng Công sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**4. Chủ thể, giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

***a. Chủ thể bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội***

- *Đảng Cộng sản Việt Nam*

Đảng hoạch định đường lối, chính sách và phương pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xác định những phương hướng cơ bản, củng cố, phát triển tiềm lực quốc gia và nâng cao sức mạnh, khả năng chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân; lãnh đạo quá trình triển khai nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong từng giai đoạn cách mạng; lãnh đạo xây dựng bộ máy tổ chức, xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; tạo ra cơ chế phối hợp, các điều kiện đảm bảo cho công tác, chiến đấu của lực lượng quân đội, công an.

- *Chính phủ*

Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện chính sách, pháp luật nhằm xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; Tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật xây dựng nền an ninh nhân dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thực hiện chính sách ưu đãi, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần và chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.



- *Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức khác*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, động viên nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia; giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của tổ chức, cá nhân.

- *Lực lượng công an nhân dân*

Công an nhân dân là cơ quan chuyên trách, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, có chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội .

- *Quần chúng nhân dân*

Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo nhất trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Công dân có quyền và nghĩa vụ: Tham gia lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật; Tố cáo hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hành vi lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Phát hiện, kiến nghị với chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội khắc phục sơ hở, thiếu sót...

***b. Giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội***

- Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh thông tin, truyền thông.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh xã hội.

- Tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; phối hợp với quân đội, các ngành tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền địa phương trong bảo vệ an ninh, trật tự.

- Tiếp tục củng cố, mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Rà soát, xây dựng và đề xuất hoàn thiện các văn bản pháp luật

## **II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG**

### **1. Khái niệm, đặc điểm, bối cảnh nảy sinh**

#### ***a. Khái niệm***

Mặc dù trong lịch sử phát triển, loài người phải giải quyết nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống như hạn hán, nạn đói, dịch bệnh... nhưng do nhiều yếu tố khác nhau nên vấn đề an ninh phi truyền thống chưa được nghiên cứu và đánh

giá đầy đủ, toàn diện. Từ sau thời kỳ chiến tranh lạnh, cục diện quốc tế và quan hệ quốc tế có nhiều biến động sâu sắc, nảy sinh nhiều vấn đề mới đe dọa đến sự tồn vong của một cộng đồng dân cư, thậm chí cả nhân loại, buộc các quốc gia phải nhìn nhận và đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm các vấn đề an ninh phi truyền thống trong mối liên hệ với an ninh truyền thống.

Có nhiều quan điểm khác nhau về an ninh phi truyền, nhưng khái quát nhất có thể hiểu: *“An ninh phi truyền thống là sự ổn định và phát triển bền vững của các lợi ích quốc gia cơ bản, quan trọng mang tính phi quân sự có mối liên hệ, tương tác chặt chẽ với an ninh, phát triển của khu vực và thế giới.”*

**Nhắc đến an ninh phi truyền thống không thể không nhắc đến mối đe dọa an ninh phi truyền thống** với đặc trưng về nguồn gốc là ngoài vấn đề quân sự; phạm vi tác động, ảnh hưởng mang tính xuyên quốc gia. Mối đe dọa an ninh phi truyền thống có sự gắn kết với an ninh phi truyền thống, là các yếu tố xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến an ninh phi truyền thống.

#### ***b. Đặc điểm***

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gồm hai loại là có bạo lực và phi bạo lực.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có xu hướng vận động, mở rộng, lan tràn xuyên quốc gia

- Mối đe dọa an ninh phi truyền thống đe dọa an ninh khu vực, an ninh quốc tế.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có quan hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau và với các mối đe dọa an ninh truyền thống.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đa dạng về nguồn gốc, có quá trình tích lũy tiềm tàng.

#### ***c. Bối cảnh nảy sinh an ninh phi truyền thống***

- *Sự biến đổi của cục diện quốc tế sau chiến tranh lạnh*

Sự biến đổi cục diện quốc tế sau chiến tranh lạnh bản chất là hướng đến quan hệ giữa các quốc gia, các tổ chức với mối quan tâm hàng đầu là kết thúc sự đối đầu có tính cân bằng nhiều thập kỷ giữa Liên Xô và Mỹ, giữa phe các nước xã hội chủ nghĩa với phe các nước tư bản chủ nghĩa với kết quả sự sụp đổ mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, Tổ chức Hiệp ước Vácava. Đây là sự kiện gây chấn động, làm thay đổi sâu sắc cục diện quốc tế, buộc chính quyền các nước phải tập trung nghiên cứu, đánh giá và liên hệ đến tình hình, chiến lược an ninh của nước mình. Trong bối cảnh mới, bất kỳ quốc gia nào cũng trở thành đối tượng bị xâm hại của các vấn đề an ninh phi truyền thống, thậm chí trên một số lĩnh vực, sự tiên phong, chiếm lĩnh của các quốc gia cũng đem lại ưu thế như: không gian mạng, vũ trụ...

- *Quá trình toàn cầu hóa diễn ra trên phạm vi rộng, tốc độ nhanh*

Sự phụ thuộc và tác động qua lại lẫn nhau của các nước trên các lĩnh vực như kinh tế, tài chính, tiền tệ, mậu dịch, đầu tư, thông tin... đã tạo ra sự lan

truyền mạnh mẽ của các yếu tố tiêu cực như khủng hoảng tài chính kinh tế... làm tăng tính nhạy cảm của an ninh quốc gia. Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia hoạt động phức tạp, khó đấu tranh, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tội phạm môi trường... Toàn cầu hóa làm xuất hiện và nhân rộng một loạt các mạng lưới liên kết ở cấp độ toàn cầu, thách thức biên giới lãnh thổ, giảm sự khác biệt về văn hóa, suy thoái các giá trị truyền thống, đặc trưng quốc gia.

*- Các quốc gia tập trung nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội*

Sau chiến tranh lạnh, các quốc gia có xu hướng phân bổ các nguồn lực đồng đều, theo hướng giảm bớt chi tiêu trong lĩnh vực quân sự, tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào trong sản xuất, nghiên cứu, phát hiện các nguồn năng lượng mới, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo phúc lợi xã hội và an sinh xã hội.

*- Khoa học và công nghệ phát triển*

Các thành tựu khoa học và công nghệ đã tạo ra những đột phá, được áp dụng nhanh chóng vào công tác bảo vệ an ninh của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các ngành: vũ trụ và không gian, năng lượng, hóa học và sinh học, điện tử và phần mềm... Các quốc gia tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ, hình thành các lực lượng tác chiến mới, làm thay đổi phương thức chiến tranh truyền thống, “số hóa chiến trường”, xây dựng nền công nghiệp lưỡng dụng, rút ngắn thời gian sản xuất vũ khí, triển khai các hoạt động vũ trang.

## **2. Nội dung**

### ***a. Biến đổi khí hậu***

Việt Nam được đánh giá là một trong 5 nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do có đường bờ biển dài. Hàng năm, nhiệt độ trung bình tăng khoảng  $0,5^{\circ}\text{C}$ , lượng mưa có xu hướng biến động thất thường. Năm 2016, mùa khô nhiều nơi ở miền Nam và miền Trung lượng nước thiếu 30 - 40%, tình trạng xâm nhập mặn diễn ra sớm hơn 1 tháng, nhiều nơi đã vào sâu 80-100 km.

Từ năm 2005 đến 2014, trung bình hàng năm Việt Nam có khoảng 649 đợt thiên tai như lũ lụt, hạn hán, mưa đá... trong đó lũ lụt xảy ra nhiều nhất chiếm 49% số đợt thiên tai. Trung bình hàng năm, Việt Nam phải gánh chịu 469.526 ngôi nhà bị phá hủy, 175.653 ngôi nhà bị hư hỏng, gây thiệt hại khoảng 5,2 tỷ USD, khoảng 3 triệu người chịu tác động của thiên tai. Tính riêng năm 2007, thiên tai đã làm thiệt hại 11.600 tỷ đồng, 400 người chết, ngập và hư hại 113.800 ha lúa, phá hủy 1.300 công trình đập, công thủy lợi.

Theo các kịch bản về biến đổi khí hậu đối với Việt Nam, dự kiến đến cuối thế kỷ XXI, 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long (là 1 trong 3 đồng bằng dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng cùng với đồng bằng sông Nile, Ai Cập và đồng bằng sông Ganges của Bangladesh), 11% diện tích Đồng bằng sông Hồng và 35 diện tích của các địa phương khác thuộc khu vực ven

biển bị ngập mặn, đặc biệt thành phố Hồ Chí Minh bị ngập trên 20% diện tích thành phố. Khi đó 10-12% dân số Việt Nam bị tác động với tổn thất kinh tế khoảng 10% GDP.

### ***b. An ninh tài chính tiền tệ***

Giai đoạn trước năm 2007 là giai đoạn tương đối ổn định với tốc độ tăng trưởng khoảng 7,88% mỗi năm. Từ sau năm 2007, kinh tế Việt Nam có sự bất ổn trong các biến số kinh tế vĩ mô. Thâm hụt vãng lai tăng đột ngột vượt ngưỡng an toàn, đặc biệt là năm 2008 xảy ra khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu từ khủng hoảng nợ dưới chuẩn của Mỹ. Tốc độ gia tăng nợ công tăng nhanh, ngân sách trung hạn thiếu bền vững. Từ năm 2007 đến 2011, lạm phát tăng vọt, đỉnh điểm là năm 2008 và 2011. Tín dụng nền kinh tế luôn ở mức cao chỉ có năm 2009 bị giảm so với năm 2007.

Từ năm 2012 trở lại đây, kinh tế từng bước ổn định và phát triển, có thặng dư thương mại, có thặng dư cán cân vãng lai, tăng dự trữ ngoại tệ tăng... Chính phủ nâng cao hiệu quả trong quản lý các dự án đầu tư, kịp thời điều chỉnh chính sách như mua bán ngoại hối, điều chỉnh lãi xuất...

### ***c. An ninh năng lượng***

Hệ thống năng lượng Việt Nam dựa trên ba trụ cột chính là dầu khí, than đá và điện lực. Tuy nhiên, quy mô và hiệu quả ngành năng lượng còn thấp, an ninh năng lượng chưa được đảm bảo (dữ trữ dầu quốc gia chưa đủ khả năng bình ổn giá khi xảy ra khủng hoảng, điện không đủ cung ứng...). Trung bình mỗi năm, nhu cầu sử dụng năng lượng tăng gấp 2 nhưng khả năng cung ứng trong nước chỉ đạt 60%; hiệu suất sử dụng thấp, chỉ đạt 28-32%. Hiện nay, Việt Nam đã bắt đầu nhập khẩu năng lượng và theo dự kiến thì đến năm 2020, nước ta phải nhập 20-30 triệu tấn than, 2.300 MW điện...

Các nguồn năng lượng chủ yếu của Việt Nam chưa được đảm bảo. Trữ lượng dầu lửa và khí đốt ở Biên Đông do nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan sẽ ngày càng khó khai thác. Trữ lượng than đá đang dần cạn kiệt, đến năm 2020, khả năng khai thác chỉ đáp ứng 60% nhu cầu trong nước và đến năm 2035 là 34%. Các nguồn năng lượng khác như năng lượng sóng, năng lượng gió, năng lượng mặt trời... chưa được sử dụng phổ biến. Kế hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân đã dừng triển khai.

### ***d. An ninh môi trường***

Nạn khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, săn bắt, buôn bán, vận chuyển trái phép động, thực vật hoang dã, quý hiếm, tàn phá rừng diễn ra ở nhiều địa phương. Trong vòng 30 năm qua, xuất hiện 40 loại bệnh tật mới có nguồn gốc từ ô nhiễm môi trường, nhiều dịch bệnh nguy hiểm như H5N1, SARS...

Trong sản xuất công nghiệp, ô nhiễm môi trường diễn ra nghiêm trọng với khoảng 60% lượng nước thải hàng ngày từ các khu, cụm công nghiệp được xả thẳng ra nguồn tiếp cận không qua xử lý như vụ sự cố môi trường tại

4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) do hành vi xả chất thải từ công ty Formosa Hà Tĩnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến hơn 100.000 người do không có việc làm ổn định, thu nhập thấp và 176.285 người phụ thuộc, thiệt hại sản lượng hải sản khai thác ven bờ và vùng lòng ước tính khoảng 1.600 tấn/tháng; diện tích nuôi tôm bị chết hoàn toàn là 5,7 ha tương đương 9 triệu tôm giống và khoảng 7 tấn tôm thương phẩm sắp đến kỳ thu hoạch; có trên 3.000 ha nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh đã thả giống bị ô nhiễm nặng, hệ sinh thái biển ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tình trạng nhập khẩu trái phép rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại, phế liệu chưa được làm sạch vào Việt Nam diễn biến phức tạp. Từ năm 2003 đến nay, lực lượng chức năng Việt Nam đã phát hiện gần 3.000 container chứa hàng chục nghìn tấn ốc quy chì phế thải và chất thải công nghiệp các loại nhập trái phép vào các cảng.

#### ***e. An ninh thông tin***

Tình trạng lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước đã sử dụng máy tính có kết nối Internet để soạn thảo và lưu giữ thông tin mật mà không có các biện pháp bảo vệ. Nhiều tài liệu có độ mật cao về an ninh - quốc phòng đã bị lộ như các nghị quyết, kế hoạch, đề án, dự án của khối cơ quan đảng, nhà nước, ban, ngành, chương trình làm việc của các đồng chí lãnh đạo cấp cao...

Tình trạng tung tin giả trên các trang mạng xã hội diễn biến phức tạp. Riêng năm 2016, bộ Thông tin và truyền thông đã xử phạt 4 trường hợp tung tin giả, tin đồn thất thiệt. Nhiều vụ việc tung tin giả, tin đồn chỉ nhằm mục đích thu hút nhiều lượt người theo dõi...

Các thế lực thù địch và đối tượng phản động gia tăng các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân, tung tin, bịa đặt gây hoang mang dư luận, kích động biểu tình, bạo loạn; đẩy mạnh các hoạt động tấn công vào cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, tập đoàn kinh tế nhằm thu thập các thông tin, dữ liệu...

Ý thức bảo vệ thông tin của người dân còn thấp, dễ bị dụ dỗ, tin theo các thông tin sai sự thật. Theo số liệu thống kê từ chương trình đánh giá an ninh mạng của Bkav cho thấy, 63% người dùng thường xuyên đọc được tin tức giả mạo trên Facebook và trong đó có 40% là nạn nhân hàng ngày.

#### ***f. An ninh nguồn nước***

Việt Nam có hơn 2.360 con sông có chiều dài từ 10 km trở lên, 108 lưu vực sông trong đó có 16 lưu vực sông với diện tích lưu vực lớn hơn 2.500km<sup>2</sup>. Tổng lượng nước mặt trung bình khoảng 830 tỷ m<sup>3</sup>/năm (nguồn nước dưới đất khoảng 63 tỷ m<sup>3</sup>/năm) và tập trung chủ yếu trên một số lưu vực sông lớn. Tuy nhiên, khoảng 63% tổng dòng chảy sông ngòi Việt Nam đến từ các nước láng giềng, riêng với khu vực sông Mê Công, tỷ lệ này là 90% và

lưu vực sông Hồng là hơn 50%. Từ đó, tạo sự bất lợi trong chủ động ứng phó, giải quyết các mối đe dọa an ninh nguồn nước.

Việt Nam hiện đang nằm trong nhóm các quốc gia thiếu nước (lượng nước mặt bình quân đầu người hiện là 3.850 m<sup>3</sup>/người/năm thấp hơn ngưỡng 4.000 m<sup>3</sup>/người/năm do Hội tài nguyên nước quốc tế quy định). Cùng với đó, nhu cầu về nước có xu hướng gia tăng. Năm 1990, nhu cầu nước cho dân dụng và công nghiệp khoảng 50 tỷ m<sup>3</sup>, năm 2000 là 65 tỷ m<sup>3</sup>, năm 2010 là 72 tỷ m<sup>3</sup>. Dự kiến năm 2020 là 80 tỷ m<sup>3</sup> và đến năm 2030 là khoảng 87-90 m<sup>3</sup>. Tuy nhiên, theo dự báo, nguồn nước Việt Nam giảm cả về số lượng lẫn chất lượng, đến năm 2025, giảm 40 tỷ m<sup>3</sup>, tổng lượng nước mùa khô giảm đi khoảng 13 tỷ m<sup>3</sup>, 37% lượng nước hàng năm phát sinh ngoài lãnh thổ sẽ trở nên phức tạp khi diễn ra các tranh chấp nguồn nước.

#### **g. Vấn đề dân tộc**

Việt Nam là ngôi nhà chung của 54 dân tộc với nguồn gốc lịch sử khác nhau: có dân tộc có nguồn gốc tại chỗ (dân tộc bản địa) như dân tộc Tày, dân tộc Mường, dân tộc Thổ..., có dân tộc có nguồn gốc từ nơi khác đến như: dân tộc Thái, dân tộc Dao, dân tộc Nùng... Các dân tộc Việt Nam chung sống hòa bình, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình phát triển.

Vấn đề dân tộc luôn bị các thế lực thù địch, đối tượng phản động lợi dụng nhằm thực hiện các hoạt động chống phá cách mạng. Với chính sách “chia để trị”, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đẩy mạnh các hoạt động kích động, chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, tạo dựng các xứ, các vùng dân tộc tự trị giả hiệu, biến nhiều vùng dân tộc thiểu số thành căn cứ phản cách mạng và lấy đó làm bàn đạp khống chế các khu vực xung quanh, như thành lập “Xứ Tây Kỳ tự trị”, “Xứ Thái tự trị”, “Xứ Nùng tự trị”, “Xứ Mường tự trị”... Hiện nay, các thế lực thù địch, đối tượng phản động gia tăng các hoạt động tuyên truyền các tư tưởng dân tộc hẹp hòi, ly khai, tự trị; kích động các hoạt động bạo loạn, phá rối an ninh... phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, ở Tây Nguyên đã xảy ra 2 vụ bạo loạn vào năm 2001 và năm 2004.

#### **h. Vấn đề tôn giáo**

Trên đất nước ta từ ngàn xưa đến nay đã tồn tại nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo đa dạng và phong phú: từ hình thức tôn giáo sơ khai đến hiện đại, từ tôn giáo phương Đông cổ đại đến tôn giáo phương Tây cận đại, từ tôn giáo thế giới, khu vực đến tôn giáo dân tộc. Hiện nay, nước ta tồn tại hầu hết tôn giáo lớn trên thế giới như: Hồi giáo, Công giáo, Tin lành, Phật giáo...

Các thế lực thù địch, đối tượng phản động thường lợi dụng các vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam như tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo Việt Nam “không có tự do tôn giáo, đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền”, phát triển tôn giáo trái phép, kích động các hoạt động biểu tình, phá rối an ninh, bạo loạn, đưa ra các yêu sách... nhằm tách tôn giáo ra khỏi hoạt động quản lý của Nhà nước, biến tôn giáo trở thành lực lượng đối trọng với

Đảng và Nhà nước. Cùng với đó, các đối tượng đẩy mạnh quốc tế hóa vấn đề tôn giáo, tạo cơ chế nước ngoài can thiệp vào công việc nội bộ.

### ***i. Chủ nghĩa khủng bố***

Với âm mưu lật đổ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý xã hội của Nhà nước, các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động kích động các hoạt động khủng bố, tạo bất ổn trong đời sống xã hội. Các đối tượng phản động người Việt tăng cường các hoạt động chống phá. Hiện nay, các đối tượng phản động người Việt lưu vong có hình thành có nhiều tổ chức khủng bố xâm phạm an ninh quốc gia Việt Nam như “Chính phủ Việt Nam tự do”, “Biệt đoàn sao trắng” của Nguyễn Hữu Chánh, “Việt Tân”...

Trong thời gian tới, Việt Nam có nguy cơ là đối tượng bị khủng bố quốc tế tấn công vì trên lãnh thổ nước ta có mục tiêu tấn công (người Mỹ và các cơ quan đại diện Mỹ), các tổ chức khủng bố ở các nước láng giềng bị truy quét nên chạy sang nước ta...

## **3. Ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống**

### ***a. Quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước ta về ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống***

Từ Đại hội Đảng lần thứ VIII trở về trước, thuật ngữ an ninh phi truyền thống chưa được Đảng ta sử dụng chính thức nhưng các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đã được mô tả như: Hội Nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) xác định 4 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và thế giới; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nguy cơ về tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc VIII (6/1996) xác định: “*Thế giới đứng trước nhiều vấn đề có tính toàn cầu (bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh tật hiểm nghèo...), không một quốc gia nào có thể tự giải quyết, mà phải có sự hợp tác đa phương*”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) khẳng định: “*Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia dân tộc*”, bổ sung thêm vấn đề chống tội phạm quốc tế.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (04/2006), Đảng ta xác định bối cảnh tình hình là “*Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia và các tổ chức phối hợp giải quyết; khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn; sự gia tăng dân số cùng với các luồng di cư; tình trạng khan hiếm nguồn năng lượng, cạn kiệt tài nguyên, môi trường tự nhiên bị hủy hoại; khí hậu diễn biến ngày càng xấu, kèm theo những thiên tai khủng khiếp; các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia có chiều hướng tăng*”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (4/2011), Đảng ta chính thức sử dụng thuật ngữ an ninh phi truyền thống. Báo cáo chính trị nêu rõ: *“Trên thế giới: Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Những căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, bạo loạn chính trị, can thiệp lật đổ, khủng bố vẫn sẽ diễn ra gay gắt; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao trong các lĩnh vực tài chính - tiền tệ, điện tử - viễn thông, sinh học, môi trường... còn tiếp tục gia tăng”* và *“Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp”*.

Từ nhận định, đánh giá tình hình đó, Đại hội lần thứ XI của Đảng xác định về mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là: *“Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”*.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (01/2016), trong báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII của Đảng do đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày ngày 21/01/2016 đã đánh giá *“Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới”* và xác định nhiệm vụ quốc phòng - an ninh là *“Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng”*. Như vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã xác định các vấn đề an ninh phi truyền thống có mối quan hệ chặt chẽ với các vấn đề an ninh truyền thống và đều là những mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia.

b. Những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam

- **Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và của toàn dân về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống**

- Tăng cường tiềm lực quốc gia, xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc, tập trung giải quyết các mâu thuẫn, xung đột xã hội

- Tăng cường công tác nghiên cứu, đánh giá tình hình, dự báo kịp thời các mối đe dọa an ninh phi truyền thống



- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

- Phát huy các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

### **III. NHẬN THỨC CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

#### **1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

##### ***a. Khái niệm***

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc từng bước phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Dù có những tên gọi, nội dung, hình thức, phạm vi hoạt động khác nhau nhưng về bản chất phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc là *hình thức hoạt động tự giác, có tổ chức của đông đảo quần chúng nhân dân tham gia xây dựng, quản lý nền an ninh, trật tự, chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.*

Nội hàm khái niệm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc bao gồm:

*Một là, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là hình thức tập hợp quần chúng nhân dân.*

*Hai là, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được hình thành trên cơ sở tự giác của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.*

*Ba là, mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là xây dựng, quản lý nền an ninh, trật tự, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.*

##### ***b. Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc***

*- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tự giác tham gia công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.*

Tính đông đảo được đánh giá trên phạm vi địa bàn và trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến an ninh, trật tự. Có khi, trong phạm vi một xã thì có phong trào, nhưng xét rộng ra cả huyện hoặc cả tỉnh, tỉ lệ quần chúng tham gia chưa phải là đa số thì huyện, tỉnh đó chưa có phong trào.

Tính tự giác thể hiện ở thái độ kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm. Thái độ đó xuất phát từ nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của bản thân, và trách nhiệm với xã hội, công đồng. Trên cơ sở đó, mỗi cá nhân nảy sinh ý thức tự giác tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đóng góp sức lực của mình vào sự phát triển của phong trào, thực hiện các nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự dưới sự chỉ đạo thống nhất, tập trung.

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tổ chức chặt chẽ, thống nhất, khoa học, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, hướng dẫn chuyên môn của lực lượng Công an nhân dân.

Mặc dù có sức mạnh to lớn nhưng quần chúng nhân dân là tập hợp không đồng đều về nhận thức, khác nhau về phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt, vùng miền, giới tính..., từ đó làm phân tán, suy giảm nguồn lực. Để đảm bảo tính thống nhất, khoa học và hiệu quả, đòi hỏi sức mạnh đó phải được tổ chức, lãnh đạo một cách chặt chẽ, khoa học, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước nhằm định hướng giải quyết những nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng thời kỳ. Thông qua công tác quản lý của Nhà nước, đảm bảo các chính sách, chế độ đối với quần chúng khi tham gia phong trào.

- Trên các địa bàn, lĩnh vực khác nhau, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có những biểu hiện khác nhau

Do đặc thù về vị trí địa lý, đặc điểm, phong tục tập quán, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội... ở mỗi địa bàn có sự khác biệt, đòi hỏi phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có sự linh hoạt, uyển chuyển cho phù hợp với đối tượng vận động: đồng bào theo tôn giáo, đồng bào không theo tôn giáo; đồng bào ở vùng hải đảo với đồng bào ở đất liền; đồng bào vùng nông thôn với đồng bào vùng thành thị; đồng bào các dân tộc thiểu số...

### **c. Vai trò**

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần huy động, tập hợp sức mạnh từ quần chúng nhân dân phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là hình thức vận động quần chúng nhân dân ở mức độ cao, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, hướng dẫn nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huy động quần chúng nhân dân trực tiếp tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm, giảm thiểu tai nạn và đẩy lùi tệ nạn xã hội. Thông qua phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng Công an có điều kiện triển khai sâu rộng các công tác nghiệp vụ, nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân, tạo sức “tự đề kháng” đối với các hoạt động phá hoại tư tưởng, kích động biểu tình, phá rối an ninh...

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quần chúng nhân dân vừa phát huy quyền làm chủ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, vừa tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao nhận thức, trình độ và sự giác ngộ cách mạng.

Quần chúng nhân dân mang sức mạnh to lớn, vĩ đại nhưng luôn dưới dạng tiềm ẩn, tiềm năng và tiềm tàng, đòi hỏi phải được khơi dậy, tập hợp và định hướng vào thực hiện những nhiệm vụ chính trị cụ thể. Mỗi cá nhân dù có nhiệt thành cách mạng, tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự nhưng không biết cách phát huy thì sẽ không trở thành nguồn lực mạnh mẽ, thậm chí còn có thể phản tác dụng. Từ đó, đòi hỏi phải có một phong trào có sức quy

tụ, tập hợp được những cá nhân có ý thức, tinh thần tự giác, nhiệt thành cách mạng. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát huy quyền làm chủ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của quần chúng nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân, cùng nhân dân giải quyết những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự.

## **2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

- Quán triệt quan điểm "lấy dân làm gốc" trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là vấn đề chiến lược, thực hiện theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, điều hành; Mặt trận Tổ quốc tập hợp lực lượng; các ban, ngành đoàn thể và toàn thể nhân dân tích cực; lực lượng Công an tham mưu, hướng dẫn.

- Đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ của công dân vừa là yêu cầu, nội dung, vừa là phương pháp cơ bản xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải gắn liền và phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội và các cuộc vận động cách mạng khác của Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn liền với tấn công, trấn áp tội phạm, kết hợp tính tích cực của quần chúng với các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn.

## **3. Chủ thể, tổ chức xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

### ***a. Chủ thể xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc***

Xây dựng, phát triển phong trào là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành của nhà nước, sự tham gia, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, tính tích cực của quần chúng nhân dân.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từ Trung ương đến cơ sở phải xác định công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, hàng năm đề ra chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả, gắn với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

Người đứng đầu cấp uỷ và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và chịu trách nhiệm về tình hình an ninh, trật tự ở đơn vị, địa phương. Mỗi cán bộ, đảng viên có trách nhiệm tự giác thực hiện, đồng thời chủ động tuyên truyền, giáo dục, vận động gia đình và nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

## ***b. Tổ chức xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc***

*- Nội dung vận động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*

+ Vận động quần chúng nhận thức đúng, tự giác chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước

+ Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và phương thức, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm.

+ Nâng cao lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh, trật tự: Bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ nội bộ...

+ Vận động quần chúng tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, hòa giải mâu thuẫn nội bộ...

+ Vận động quần chúng xây dựng gia đình văn hóa, phường, xã, cơ quan, doanh nghiệp, trường học thành đơn vị an toàn, cụm an toàn, tuyến an toàn.

+ Vận động quần chúng tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể tại cơ sở vững mạnh

+ Vận động quần chúng xây dựng và mở rộng liên kết, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội trong các phong trào của địa phương như: vận động xoá đói giảm nghèo, vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới....

### ***- Quy trình xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc***

+ **Nắm tình hình**

+ **Xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

+ **Tổ chức tuyên truyền, giáo dục**

+ **Xây dựng hạt nhân làm nòng cốt của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

+ **Xây dựng các tổ chức, mô hình bảo vệ an ninh, trật tự**

+ **Nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; rà soát khắc phục, loại bỏ những mô hình thiếu hiệu quả, hình thức.**

## **Chuyên đề 5**

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG BÀI "TÙNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ"**

Huấn luyện đội ngũ chiến thuật từng người trong chiến đấu phòng ngự có vị trí quan trọng, là bước huấn luyện cơ bản làm cơ sở cho huấn luyện chiến thuật cấp trên và vận dụng trong chiến đấu.

Phạm vi bài giảng viết về từng người trong chiến đấu phòng ngự, đối tượng chiến đấu là quân địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.

Căn cứ biên soạn:

- Tài liệu Từng người và tổ bộ binh trong chiến đấu, BTTM, Nxb QĐND - 1999.
- Tài liệu Hướng dẫn huấn luyện đội ngũ chiến thuật Từng người và tổ bộ binh, BTTM, Nxb QĐND – 2016.

### **PHƯƠNG ÁN TẬP**

#### **I. ĐIỂM ĐỨNG, PHƯƠNG HƯỚNG, VẬT CHUẨN, ĐỊA HÌNH**

##### **A. ĐIỂM ĐỨNG**

Tây trường Đại học TĐTT

##### **B. PHƯƠNG HƯỚNG**

Nóc mái vòm nhà bóng ném (cách 100m) kéo về sau là hướng Đông.

##### **C. VẬT CHUẨN**

- Vật chuẩn 1: Mép trái nóc nhà 4 tầng (cách 150m).
- Vật chuẩn 2: Nóc mái vòm nhà bóng ném (cách 100m).
- Vật chuẩn 3: Trụ bóng đèn cao (cách 150m).

##### **D. ĐỊA HÌNH**

- Khu vực chiến đấu : Bãi huấn luyện thực hành của trường Đại học TĐTT.

Khu nhà tập võ (cách 100m)

- Đường sá: Đường Dũng Sĩ Thanh Khê (cách 50m). Đường Yên Khê 1 (cách 400m). Đường Yên Khê 2 (cách 450m).

- Dân cư: Phường Thanh Khê Tây.

- Kênh Phú Lộc (cách 400m)

#### **II. TÌNH HÌNH ĐỊCH**

Theo cấp trên cho biết dự kiến 4 - 5 ngày tới địch sẽ tiến công đánh chiếm Tây trường Đại học TĐTT làm bàn đạp tiếp tục phát triển đánh chiếm về phía Tây.

- Dự kiến: Lực lượng địch tiến công vào Tây trường Đại học TĐTT khoảng 1aBB.

+ Mũi tiến công chủ yếu: Đường Yên Khê 1 vào Tây trường Đại học TĐTT vào khu nhà dạy võ.

+ Mũi tiến công thứ yếu: Đường Yên Khê 1 vào Tây Bắc trường Đại học TĐTT vào khu nhà dạy võ.

- + Tuyến xuất phát tiến công: Đường Yên Khê 1.

- + Tuyến xuất phát xung phong: Nam đường Dũng Sĩ Thanh Khê (cách 200m)

### **III. TÌNH HÌNH TA**

#### **A. NHIỆM VỤ TỔ BỘ BINH 2 VÀ BẠN LIÊN QUAN**

##### **1. Nhiệm vụ tổ**

Tổ BB2 được trang bị 50 mìn các loại và một số vật chất chiến đấu. Đảm nhiệm xây dựng trận địa phòng ngự tại Tây trường Đại học TĐTT. Đánh bại các đợt tiến công của địch từ Nam đường Dũng Sĩ Thanh Khê vào giữ vững trận địa được giao. Quá trình chiến đấu được hỏa lực của tiểu đội trực tiếp chi viện.

- Phạm vi phòng ngự: Bên trái gốc cây phượng 5m kéo sang trái 30m đến cây xà cừ kéo về sau 30m.

- Phạm vi quan sát, tiêu diệt địch: Từ VC1 đến VC 3.

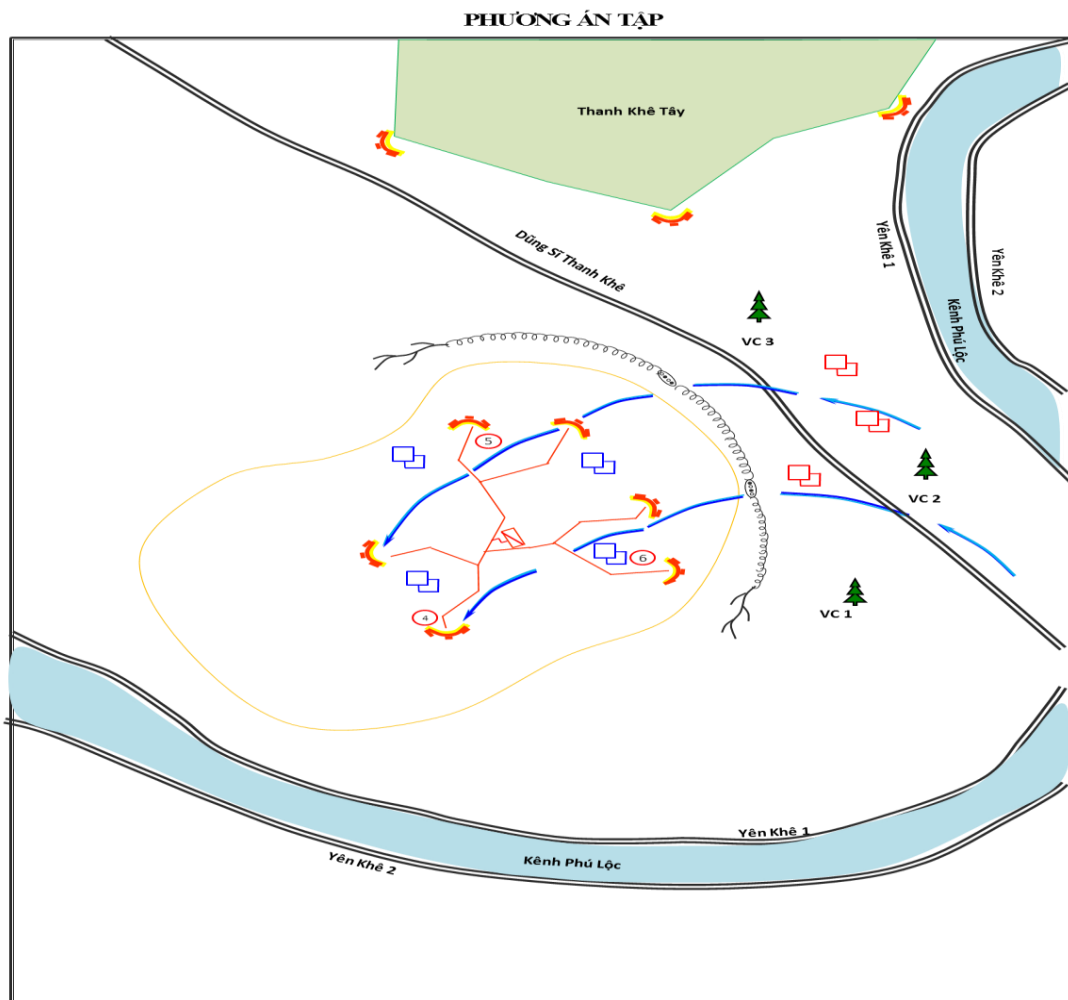
- Khu vực tập trung hỏa lực tiêu diệt địch: Hướng VC2 cách 150m.

##### **2. Bạn liên quan**

Số 5 ở bên trái, số 4 phía sau.

#### **B. NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN SĨ**

Chiến sĩ số 6: Bên trái gốc cây phượng (cách 5m) đào hố bắn chính, kéo qua trái 7m xây dựng hố bắn phụ, đào các đoạn hào nối liền giữa hố bắn chính và hố bắn phụ kéo về sau đến tổ trưởng, nguy trang kín đáo, bí mật. Tập trung hỏa lực kiên quyết tiêu diệt, ngăn chặn đánh bại các đợt tiến công của địch từ hướng VC2 vào, giữ vững trận địa được giao. Quá trình chiến đấu hiệp đồng chặt chẽ với số 5 bên trái, số 4 phía sau và được hỏa lực cấp trên trực tiếp chi viện.



## Phần I

### NGUYÊN TẮC CHUNG

#### I. ĐẶC ĐIỂM TIẾN CÔNG CỦA ĐỊCH

##### A. ĐỐI TƯỢNG

Lực lượng BB (BBCG) địch và đồng minh.

##### B. THỦ ĐOẠN TIẾN CÔNG

#### 1. Trước khi tiến công

Thường sử dụng các phương tiện trinh sát trên không, kết hợp sử dụng lực lượng biệt kích, thám báo trinh sát mặt đất, liên lạc, móc nối với bọn phản động nội địa trên địa bàn để nắm tình hình ta. Sử dụng máy bay, pháo binh, súng cối đánh phá vào trận địa phòng ngự của ta; bộ binh xe tăng, xe thiết giáp từng bước cơ động vào chiếm tuyến triển khai tiến công.

#### 2. Khi tiến công

Hỏa lực không quân, pháo binh, súng cối từng bước chuyển bắn về phía sau, sử dụng trực thăng vũ trang trực tiếp chi viện cho bộ binh, xe tăng, xe thiết giáp hình thành các mũi thực hành tiến công vào trận địa phòng ngự của ta. Xe tăng, xe thiết giáp có thể dẫn dắt bộ binh hoặc dừng lại chi viện cho bộ binh xung phong. Nếu chiếm được một phần trận địa của ta, địch sẽ nhanh

chóng cơ động lực lượng phía sau lên tiếp tục phát triển mở rộng khu vực đã chiếm.

### **3. Khi tiến công thất bại**

Thường lùi ra phía sau để củng cố lực lượng, dùng hỏa lực đánh phá vào trận địa của ta. Sau đó tổ chức lực lượng tiến công tiếp.

## **II. NHIỆM VỤ**

Trong chiến đấu phòng ngự, chiến sĩ có nhiệm vụ cùng với tổ, tiểu đội nhận các nhiệm vụ sau đây:

- Dựa vào công sự trận địa tiêu diệt địch tiến công ở phía trước, bên sườn, phía sau trận địa phòng ngự trong mọi tình huống.
- Cũng có thể cùng với tổ, tiểu đội đánh địch đột nhập trận địa.
- Làm nhiệm vụ đánh địch vòng ngoài.
- Làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác trong khu vực trận địa.

## **III. YÊU CẦU CHIẾN THUẬT**

- Có quyết tâm chiến đấu cao.
- Xây dựng công sự chiến đấu vững chắc, ngày càng kiên cố, nguy trang bí mật.
- Thiết bị bắn chu đáo, phát huy được hỏa lực chính xác trên các hướng.
- Kiên quyết giữ vững trận địa.
- Hiệp đồng chặt chẽ với bạn tạo thành thế liên hoàn đánh địch.
- Tác phong chiến đấu phải kiên cường, mưu trí, dũng cảm, chủ động, giữ vững trận địa đến cùng.
- Chuẩn bị mọi mặt chu đáo, bảo đảm đánh địch dài ngày.

\* Phân tích yêu cầu 2: Xây dựng công sự chiến đấu vững chắc, ngày càng kiên cố, nguy trang bí mật.

### **1. Ý nghĩa**

Đây là yêu cầu quan trọng chỉ đạo việc xây dựng công sự trận địa của từng người trong chiến đấu, thể hiện tư tưởng tích cực, vững chắc trong chiến đấu phòng ngự, là cơ sở để hoàn thành nhiệm vụ, hạn chế sức mạnh của hỏa lực địch, bảo vệ lực lượng, phương tiện của ta trong chiến đấu. “Công sự như là chiếc áo giáp của người chiến sĩ trên chiến trường”. Thực hiện tốt yêu cầu này bảo đảm cho chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ.

### **2. Nội dung**

- Xây dựng công sự chiến đấu phải đảm bảo có chính diện, chiều sâu, có thể đánh, thế giữ.

+ Chính diện, chiều sâu phù hợp theo quy định (chiến sỹ 10 - 15 m), vận dụng linh hoạt theo giá trị chiến thuật của địa hình.

+ Thế đánh: Phát huy hỏa lực trên các hướng, kết hợp tốt với hỏa lực và vật cản. Đánh cả ban ngày và ban đêm.

+ Thế giữ: Xây dựng trận địa phải có sức chịu đựng hỏa lực địch, kiên cố, nhiều tầng...Khi địch đột nhập có thể kiểm chân địch, có thể phản kích.



- Xây dựng hệ thống công sự phải đủ số lượng, đúng quy định.
- + Công sự của chiến sỹ phải có 1 hố bắn chính, 1-2 hố bắn phụ.
- + Hàm: Hàm éch, hàm còi, cùng cấp trên xây dựng hàm ẩn nấp, hàm để đạn, hàm để lương thực thực phẩm...
- + Hào, giao thông hào: Phải có chiến hào, giao thông hào nối liền giữa các hố bắn, các thiết bị bắn, với cấp trên.
- Thường xuyên, liên tục củng cố, gia cố đảm bảo tính vững chắc.
- Xây dựng đến đâu, nguy trang đến đó, đảm bảo yếu tố bí mật, an toàn.

### **3. Biện pháp**

- Chiến sỹ phải nắm chắc nhiệm vụ, trình sát cụ thể, tỷ mỉ, đánh giá sát đúng tình hình.
- Tận dụng triệt để địa hình có lợi, nhân vật lực tại chỗ để xây dựng công sự.
- Biết tận dụng vào thế trận của trên, đơn vị bạn, địa phương để xây dựng.
- Làm tốt công tác nguy trang, nghi binh.
- Nắm chắc thiệt hại sau mỗi lần đánh địch để củng cố, bổ sung kịp thời.

## **Phần II**

### **THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN CÁC VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN VĐHL1: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ I. NGUYÊN TẮC**

#### **A. HIỂU RÕ NHIỆM VỤ**

Chiến sỹ thường nhận nhiệm vụ tại thực địa. Khi nhận nhiệm vụ phải nghe rõ, nhớ kỹ. Nếu chưa rõ phải hỏi lại để cấp trên bổ sung cho đầy đủ.

Nội dung gồm:

- Phương hướng, vật chuẩn, đặc điểm địa hình nơi bố trí chiến đấu.
- Địch ở đâu, có thể đến từ hướng nào, đường nào, bằng phương tiện gì, thời gian địch có thể đến, thủ đoạn tiến công)
- Nhiệm vụ chiến đấu
- + Phải nắm chắc mục đích, mục tiêu phải giữ, phạm vi đánh địch...
- + Thủ đoạn, cách đánh có thể vận dụng khi địch tiến công.
- + Mức độ công sự, nguy trang, vật chất cần phải chuẩn bị, thời gian hoàn thành sẵn sàng đánh địch.

- Bạn có liên quan, cách liên lạc báo cáo với trên.

#### **B. CHUẨN BỊ CHIẾN ĐẤU**

- Chuẩn bị vị trí bố trí và xác định cách đánh địch.
- Bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản.
- Chuẩn bị vật chất bảo đảm cho chiến đấu.

### **II. TÌNH HUỐNG**

Thời gian tác chiến lúc: 18.00 N - 5.

- Về địch: Máy bay trinh sát của địch hoạt động dọc trục đường Điện Biên Phủ; pháo binh của địch thỉnh thoảng bắn về Bắc trường Đại học TĐTT.

- Ta: Số 6 đã nhận nhiệm vụ chiến đấu của tổ trưởng xong. Lệnh của tổ trưởng số 6 nhanh chóng cơ động chiếm lĩnh, xây dựng công sự trận địa theo kế hoạch, sẵn sàng đánh địch tiến công.

### **III. HÀNH ĐỘNG CHIẾN ĐẤU**

#### **A. NHẬN ĐỊNH**

- Về địch: Đang tăng cường các biện pháp trinh sát để phát hiện lực lượng ta, dùng pháo binh, súng cối bắn vào những nơi nghi ngờ.

- Về ta: Đã cơ động đến vị trí tạm dừng, đảm bảo bí mật, số 6 đã nhận nhiệm vụ xong.

#### **B. QUYẾT TÂM**

Xác định cách đánh, bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản.

#### **C. XỬ TRÍ**

Chiến sĩ số 6 phải tự quán triệt nhiệm vụ, xác định vị trí phòng ngự, phác họa và xây dựng công sự trận địa, bố trí vũ khí, vật cản, chuẩn bị vật chất.

#### **1. Nội dung quán triệt nhiệm vụ gồm:**

- Phương hướng, vật chuẩn, địa hình.

- Tình hình địch: 4 - 5 ngày tới địch sẽ tiến công **Tây trường Đại học TDTT**. Lực lượng địch tiến công vào trận địa của tổ khoảng 1aBB được hỏa lực không quân và pháo binh chi viện.

- Nhiệm vụ của tổ: Tổ BB2 được trang bị 50 mìn các loại và một số vật chất chiến đấu. Đảm nhiệm xây dựng trận địa phòng ngự tại Tây trường Đại học TDTT. Đánh bại các đợt tiến công của địch từ Nam đường Dũng Sĩ Thanh Khê vào giữ vững trận địa được giao. Quá trình chiến đấu được hỏa lực của tiểu đội trực tiếp chi viện.

+ Phạm vi phòng ngự bên trái góc cây phượng 5m kéo sang trái 30m đến cây xà cừ kéo về sau 30m.

+ Phạm vi quan sát, tiêu diệt địch: Từ VC1 đến VC 3.

+ Khu vực tập trung hỏa lực tiêu diệt địch: Hướng VC2 cách 150m

- Chiến sĩ số 6: Bên trái góc cây phượng (cách 5m) đào hố bắn chính, kéo qua trái 7m xây dựng hố bắn phụ, đào các đoạn hào nối liền giữa hố bắn chính và hố bắn phụ kéo về sau đến tổ trưởng, nguy trang kín đáo, bí mật. Tập trung hỏa lực kiên quyết tiêu diệt, ngăn chặn đánh bại các đợt tiến công của địch từ hướng VC2 vào, giữ vững trận địa được giao. Quá trình chiến đấu hiệp đồng chặt chẽ với số 5 bên trái, số 4 phía sau và được hỏa lực cấp trên trực tiếp chi viện.

- Cách đánh: Dựa vào địa hình có lợi, xây dựng công sự vững chắc, phát huy hỏa lực kết hợp hỏa lực của cấp trên chi viện, kiên quyết tiêu diệt sát thương địch trong tầm bắn hiệu quả, tập trung hỏa lực vào đội hình xung phong đánh bại các đợt tiến công của địch. Nếu địch đột nhập 1 phần trận địa phải kiên quyết ngăn chặn không cho địch phát triển, hiệp đồng chặt chẽ với cấp trên phản kích địch đột nhập giữ vững trận địa được giao.

- Bạn liên quan, cách liên lạc báo cáo.
- + Cùng chiến đấu với 6 có số 5 ở bên trái, số 4 ở phía sau.
- + Báo cáo trực tiếp bằng khẩu lệnh.
- Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị: 05.00 N.

**2. Chuẩn bị vị trí bố trí.**

**3. Bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản.**

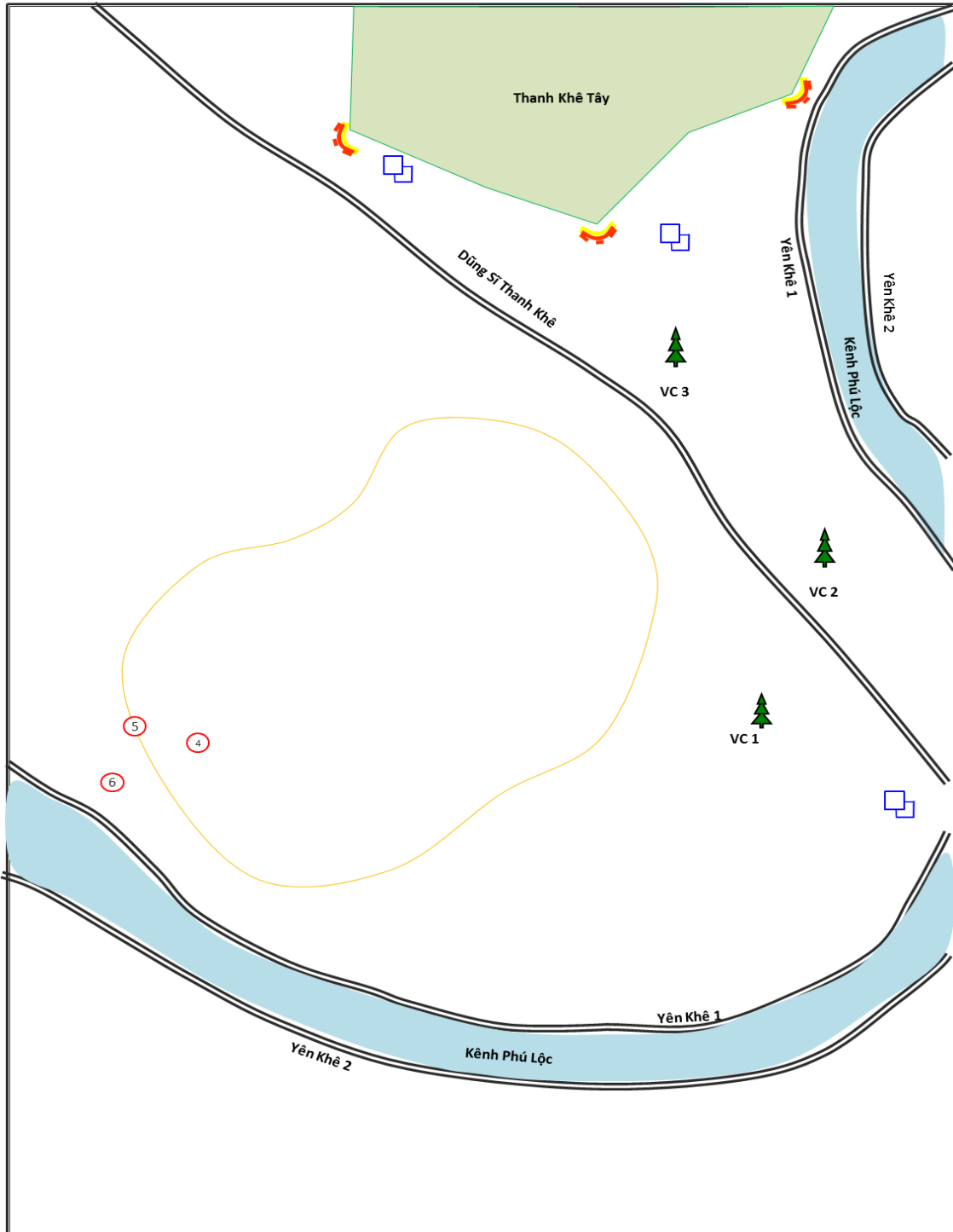
**4. Chuẩn bị vật chất bảo đảm chiến đấu.**

Tổng hợp tình hình báo cáo cấp trên. Nội dung gồm: “Báo cáo tổ trưởng tôi đang xây dựng công sự trận địa theo kế hoạch”. “Hết”.

**KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP**

<b>Nội dung thời gian</b>	<b>Tổ chức và phương pháp</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Ký hiệu luyện tập</b>	<b>Ghi chú</b>
VĐHL 1: Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ Thời gian: 01.00	- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại. Thời gian: 10 phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động chiến đấu của chiến sĩ. Thời gian: 50 phút	<b>Tây trường Đại học TDTT</b>	- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.	

## HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ



### VDHL2: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ TRƯỚC KHI ĐỊCH TIẾN CÔNG

#### I. NGUYÊN TẮC

- Trước khi tiến công địch thường dùng máy bay, biệt kích, thám báo trinh sát phát hiện trận địa của ta. Do đó mọi hành động phải hết sức bí mật không để địch ở trên không, mặt đất phát hiện, chấp hành nghiêm chỉnh các qui định về đi lại, sinh hoạt, ăn ở, sẵn sàng chiến đấu cả ngày lẫn đêm.

- Khi địch dùng máy bay, pháo binh bắn vào trận địa phải triệt để lợi dụng công sự hầm hào ẩn nấp tránh địch sát thương. Nếu địch dùng hóa học tập kích phải nhanh chóng dùng khí tài (ứng dụng, chế sẵn) để phòng chống, đồng thời phải luôn luôn theo dõi phán đoán ý định hành động của địch để xử trí cho thích hợp.

- Trường hợp địch chỉ dùng máy bay, pháo binh bắn phá nhưng chưa tiến công bằng bộ binh, thì sau mỗi đợt bắn phá hoại của địch, phải tranh thủ sửa chữa công sự, vật cản, chông mìn, chướng ngại, để sẵn sàng đánh địch. Khi có lệnh bắn máy bay bay thấp (trong tầm bắn có hiệu quả) chiến sĩ phải dùng súng hiệp đồng với tiểu đội bắn trả máy bay địch.

- Trường hợp đảm nhiệm nhiệm vụ quan sát hay trực chiến của tiểu đội, trong quá trình địch trinh sát, bắn phá chuẩn bị, chiến sĩ phải bình tĩnh, tăng cường quan sát phát hiện địch và kịp thời báo cáo với cấp trên. Khi cần thiết có thể dùng vũ khí để tiêu diệt những tốp địch tiến vào gần mình nhất.

## II. TÌNH HUỐNG

- Thời gian tác chiến 05.00 N

+ Về địch: Địch dùng pháo binh, súng cối bắn dồn dập vào Tây trường Đại học TDTT, hướng Đông Nam đường Yên Khê 1 có nhiều tiếng xe tăng địch gầm rú.

+ Về ta: Chiến sĩ số 6 đã hoàn thành mọi công tác chuẩn bị. Lệnh của tổ trưởng, địch đang bắn phá chuẩn bị, số 6 vào hầm ẩn nấp sẵn sàng chờ lệnh.

## III. HÀNH ĐỘNG CHIẾN ĐẤU

### A. NHẬN ĐỊNH

- Địch: Đang chuẩn bị hỏa lực trực tiếp.

- Ta: Chiến sĩ số 6 đảm bảo bí mật, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

### B. QUYẾT TÂM

Vào hầm ẩn nấp theo lệnh của cấp trên.

### C. XỬ TRÍ

- Nhanh chóng thu vũ khí, cơ động vào hầm ẩn nấp.

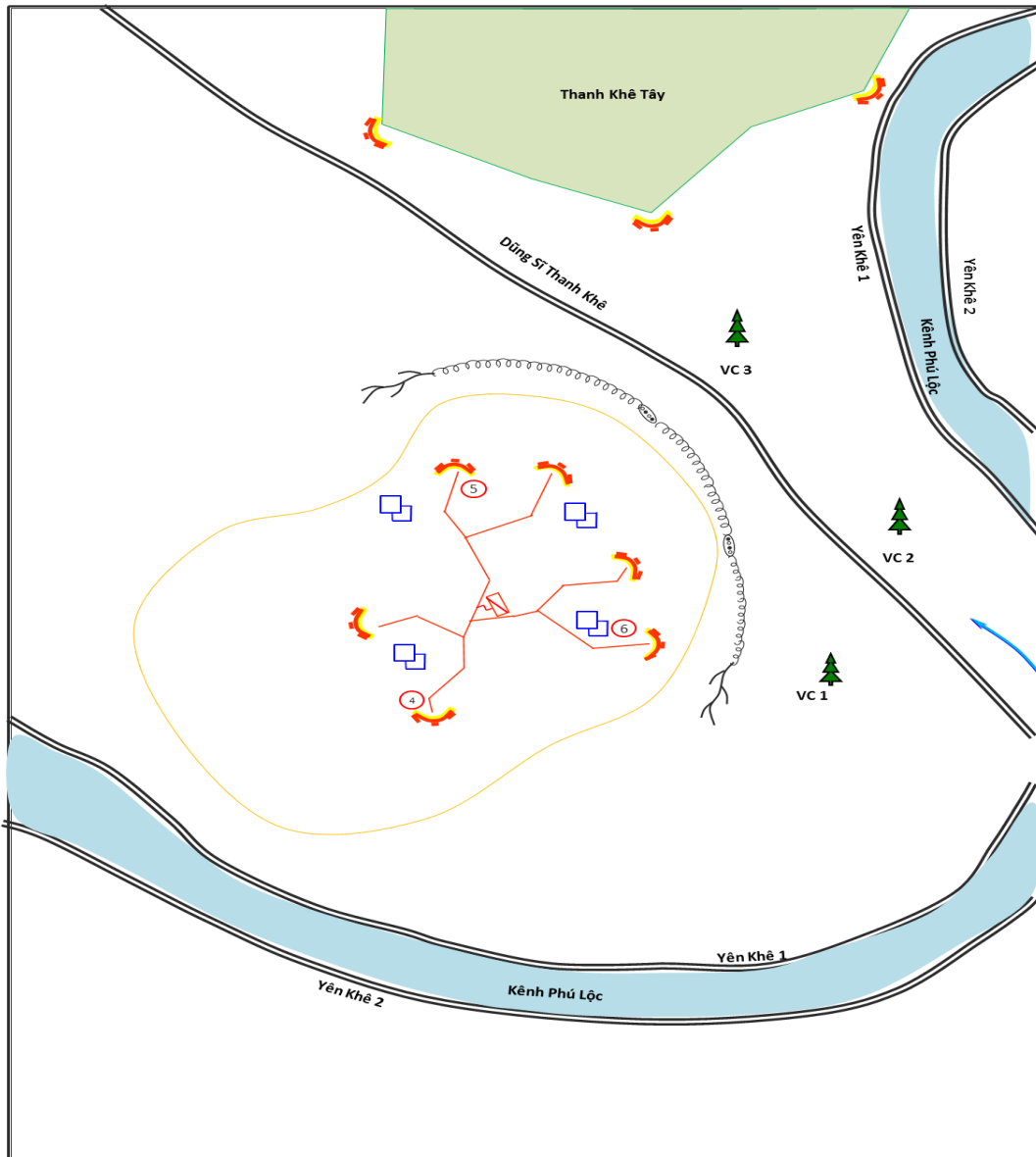
- Khi có lệnh nhanh chóng chiếm vị trí bắn, sửa chữa công sự trận địa sẵn sàng đánh địch.

- Tổng hợp tình hình báo cáo tổ trưởng “Báo cáo tổ trưởng số 6 đã vào hầm ẩn nấp”. “Hết”.

## KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP

Nội dung thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký tín hiệu luyện tập	Ghi chú
<p>VDHL 2: Hành động của chiến sỹ trước khi địch tiến công. Thời gian: 00.30</p>	<p>- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại. Thời gian: 05phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động của chiến sỹ vào hầm ẩn nấp. Thời gian: 25 phút</p>	<p style="text-align: center;"><b>Tây trường Đại học TDTT</b></p>	<p>- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.</p>	

### HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ TRƯỚC KHI ĐỊCH TIẾN CÔNG



## VĐHL3: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ ĐÁNH ĐỊCH XUNG PHONG VÀO TRẬN ĐỊA

### I. NGUYÊN TẮC

- Căn cứ vào cách đánh đã chọn và tình hình cụ thể về địch. Ta tranh thủ thời cơ (lúc pháo địch chuyển bắn, bộ binh, xe tăng địch đang vận động khói bom đạn địch chưa tan) nhanh chóng bí mật chiếm lĩnh vị trí chiến đấu chờ địch đến gần, bất ngờ dùng vũ khí (bắn súng, ném lựu đạn, nỏ mìn...) để tiêu diệt địch, trước hết nhằm những xe địch, tên địch, tốp địch gần nhất, những tên chỉ huy, thông tin điện đài, những tên giữ súng máy, súng phóng lựu... Kiên quyết tiêu diệt và ngăn chặn không cho địch đến gần mục tiêu phải giữ.

- Quá trình đánh địch, phải luôn bám sát nắm chắc địch, khéo nghi binh lừa địch, linh hoạt luôn tạo thế chủ động, bất ngờ đánh địch giữ vững mục tiêu.

- Trường hợp địch không trực tiếp đánh vào mình, nhưng đánh vào đồng đội, phải tích cực, chủ động chi viện, hỗ trợ hiệp đồng tiêu diệt địch.

## **II. TÌNH HUỐNG**

- Thời gian tác chiến lúc 05.30 N

+ Về địch: Lúc 05.15N, pháo binh địch đã chuyển bắn về khu tập võ, bộ binh địch đã chiếm được trục đường Dũng Sĩ Thanh Khê.

Hướng VC2 có 1 tốp địch 2-3 tên đang tiến vào cách tiền duyên trận địa 150m.

Hướng VC3 có 1-2 tên địch đang tiến vào cách trận địa 200m

+ Về ta: Chiến sĩ số 6 đang ẩn nấp được lệnh ra vị trí chiến đấu.

## **III. HÀNH ĐỘNG CHIẾN ĐẤU**

### **A. NHẬN ĐỊNH**

- Địch: Pháo địch đã chuyển lòn, bộ binh và xe tăng đang thực hành xung phong vào trận địa

- Ta: Chiến sĩ số 6 đảm bảo bí mật, sẵn sàng nhận mệnh nhận nhiệm vụ

### **B. QUYẾT TÂM**

Nhanh chóng cơ động ra vị trí chiến đấu, nổ súng tiêu diệt địch

### **C. XỬ TRÍ**

- Được lệnh của tổ trưởng, chiến sĩ số 6 nhanh chóng ra vị trí chiến đấu.

- Tăng cường quan sát tình hình, kịp thời báo cáo.

- Nổ súng tiêu diệt địch trước trận địa.

- Tổng hợp báo cáo tổ trưởng: Báo cáo tổ trưởng, địch đang tiến công vào trận địa, lực lượng khoảng 4-5 tên, số 6 đang tiêu diệt địch hướng VC2 và VC3. “Hết”.

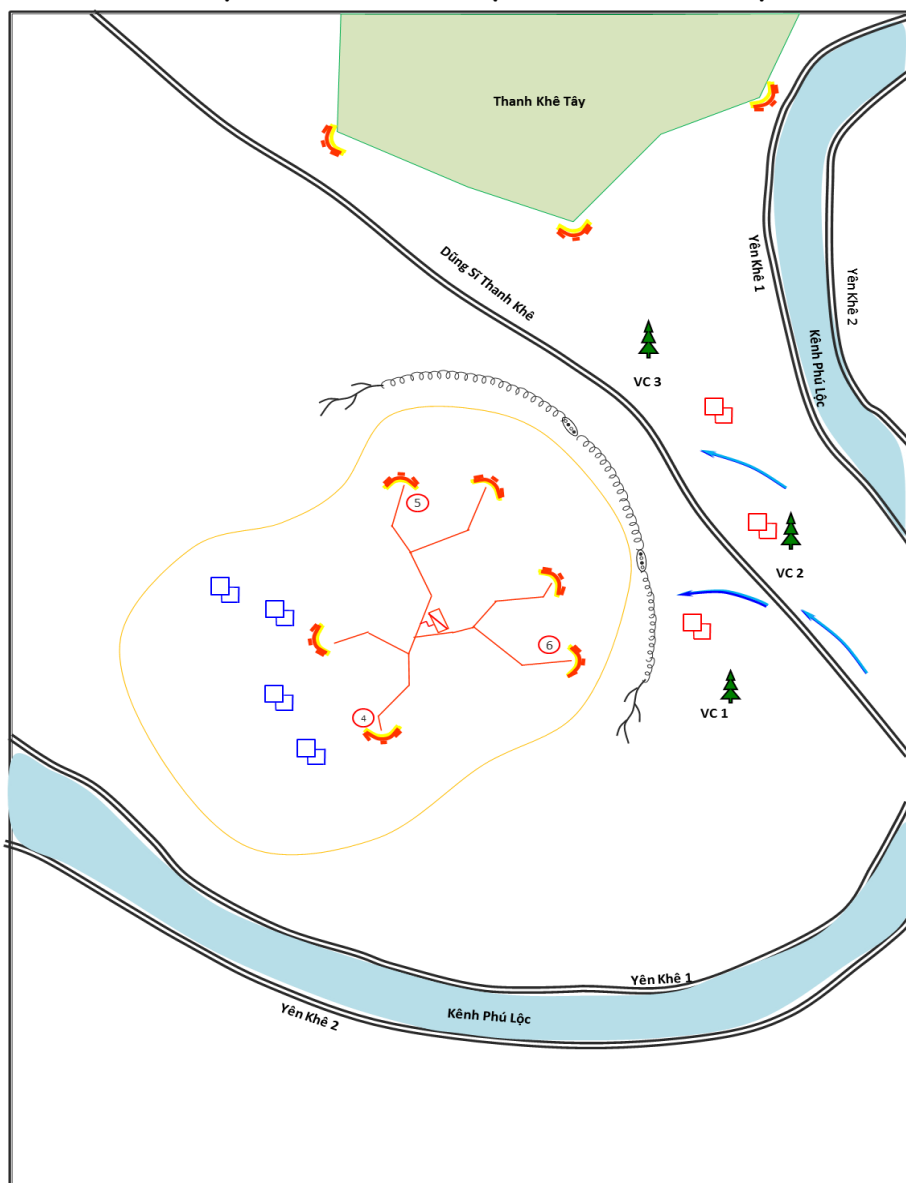
## **KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP**

<b>Nội dung thời gian</b>	<b>Tổ chức và phương pháp</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Ký tín hiệu luyện tập</b>	<b>Ghi chú</b>
-------------------------------	-------------------------------	---------------------	----------------------------------	--------------------



<p>VĐHL 3: Hành động của chiến sỹ đánh địch xung phong vào trận địa.</p> <p>Thời gian: 01.00</p>	<p>- Tổ chức: Thành 03 điểm tập</p> <p>- Phương pháp:</p> <p>+ Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại.</p> <p>Thời gian: 10 phút</p> <p>+ Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động của chiến sỹ thực hành đánh địch xung phong vào trận địa.</p> <p>Thời gian: 50 phút</p>	<p>Tây trường Đại học TĐTT</p>	<p>- 1 hồi còi: Bắt đầu tập.</p> <p>- 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập.</p> <p>- 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.</p>
--	---	--------------------------------	--

HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ ĐÁNH ĐỊCH XUNG PHONG VÀO TRẬN ĐỊA



**VĐHL4: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ ĐÁNH ĐỊCH ĐỘT NHẬP TRẬN ĐỊA**  
**I. NGUYÊN TẮC**

Địch đột phá chiếm được một phần trận địa phải kiên quyết bám trụ những công sự còn lại, dùng vũ khí đánh gần tiêu diệt, ngăn chặn không cho địch phát triển.

## II. TÌNH HUỐNG

- Thời gian tác chiến lúc 06.00 N

+ Về địch: Hiện nay có 1 tên địch đã đột nhập hố bắn chính. Bên ngoài hướng VC2 cách 70m phát hiện có 2-3 tên địch, đang bị hỏa lực của tổ ngăn chặn không phát triển được.

+ Về ta: Chiến sĩ số 6 đang ở hố bắn phụ dùng hỏa lực ngăn chặn địch. Hỏa lực cấp trên đang tiêu diệt địch xung phong vào trận địa.

## III. HÀNH ĐỘNG CHIẾN ĐẤU

### A. NHẬN ĐỊNH

- Địch: Có một tên đột nhập hố bắn chính.

- Ta: Chiến sĩ số 6 bị mất hố bắn chính.

### B. QUYẾT TÂM

Tiêu diệt địch đột nhập lấy lại công sự.

### C. XỬ TRÍ

- Cơ động về ngả ba hào, ngăn chặn không cho địch phát triển.

- Dùng lựu đạn và tiêu diệt địch đột nhập.

- Khi nghe lựu đạn nổ, lợi dụng thành hào phát triển tiêu diệt địch đột nhập khôi phục lại trận địa.

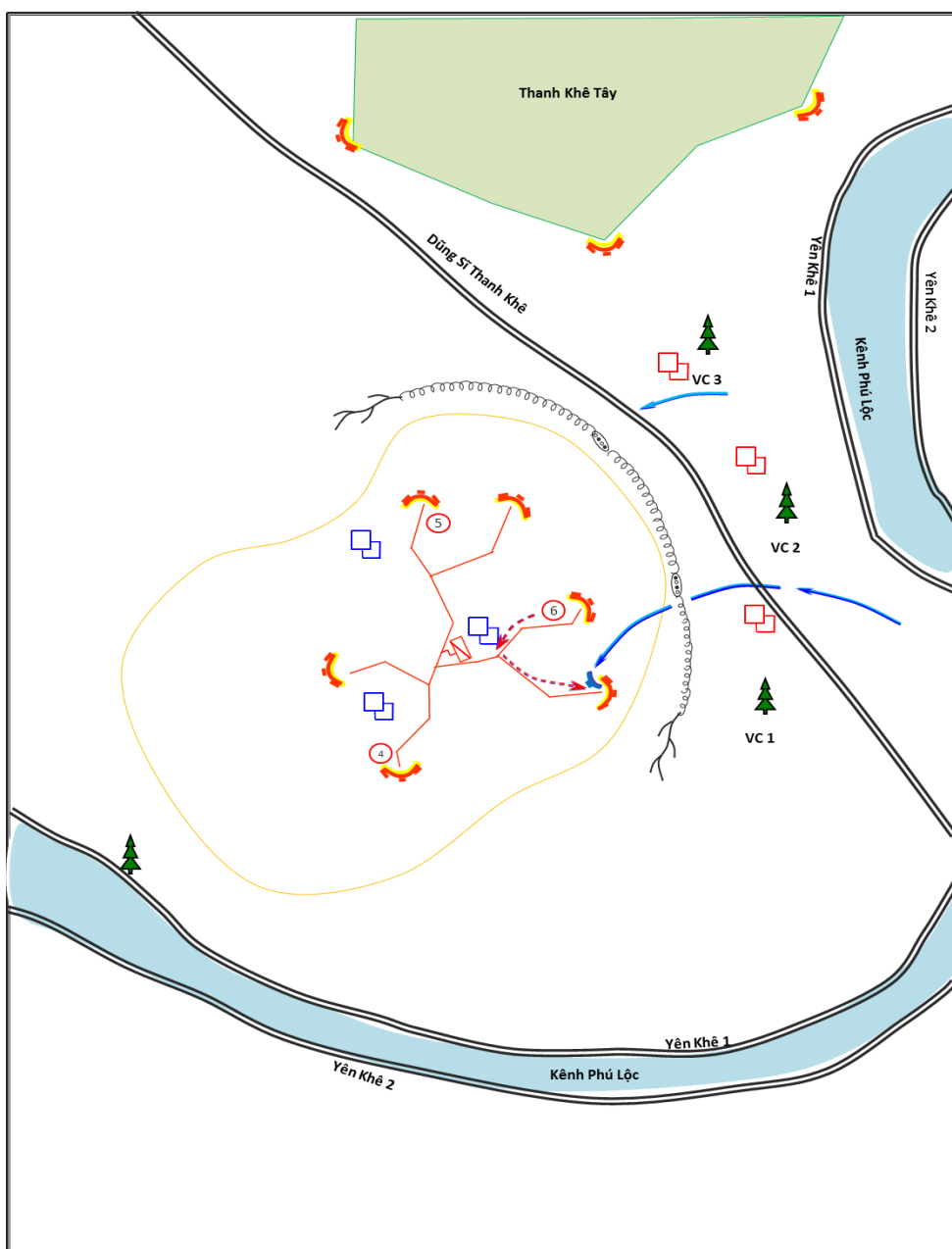
- Nổ súng tiêu diệt địch trước trận địa.

- Tổng hợp báo cáo tổ trưởng: Báo cáo tổ trưởng, số 6 đã phản kích địch đột nhập khôi phục lại trận địa. Hiện đang nổ súng tiêu diệt địch trước trận địa. “Hết”.

## KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP

Nội dung thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký tín hiệu luyện tập	Ghi chú
VDHL 4: Hành động của chiến sỹ đánh địch đột nhập trận địa. Thời gian: 01.00	- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại. Thời gian: 10 phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động của chiến sỹ thực hành đánh địch đột nhập trận địa. Thời gian: 50 phút	Tây trường Đại học TDTT	- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.	

## HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ ĐÁNH ĐỊCH ĐỘT NHẬP TRẬN ĐỊA



### VĐHL5: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ SAU MỖI ĐỘT CHIẾN ĐẤU

#### I. NGUYÊN TẮC

Sau mỗi đợt đánh địch phải : Phán đoán thủ đoạn tiến công mới của chúng để bổ sung cách đánh địch cho chính xác, sửa chữa lại công sự, vật cản, kiểm tra vũ khí trang bị, bổ sung đạn dược, bố trí lại chông mìn, chạm bẫy. Sẵn sàng đánh địch, cùng với đồng đội giải quyết thương binh, tử sĩ và báo cáo với người chỉ huy.

#### II. TÌNH HUỐNG

- Thời gian tác chiến lúc 14.00 N

+ Về địch: Sau nhiều lần tiến công vào trận địa của tổ không thành chúng đang lùi dần về trục đường Yên Khê 1. Hướng VC2 cách 400m có 3-4 tên địch vừa lùi vừa bắn vào trận địa của tổ.

+ Về ta: Tổ bị sập 1 hầm ếch, sạt lở 2m hào. Lệnh của tổ trưởng, số 6 nắm chắc tình hình, chủ động thực hiện theo nhiệm vụ.

### III. HÀNH ĐỘNG CHIẾN ĐẤU

#### A. NHẬN ĐỊNH

- Địch: Đang rút chạy về hướng ngã ba đường.
- Ta: Chiến sĩ số 6 đang thực hiện nhiệm vụ.

#### B. QUYẾT TÂM

Nhanh chóng truy kích tiêu diệt địch trong tầm bắn hiệu quả.

#### C. XỬ TRÍ

- Truy kích tiêu diệt địch trong tầm bắn hiệu quả.
- Nhanh chóng cùng tổ khắc phục, củng cố công sự trận địa, nhận bổ sung đạn dược và vật chất bảo đảm chiến đấu.
- Tăng cường quan sát, sẵn sàng chiến đấu tiếp.
- Tổng hợp báo cáo tổ trưởng: Báo cáo tổ trưởng, địch đang rút chạy về hướng ngã ba đường, bị sập 1 hầm ếch và 2m hào, tôi đang truy kích địch trong tầm bắn hiệu quả, củng cố lại công sự. “Hết”

### KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP

Nội dung thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký tín hiệu luyện tập	Ghi chú
VĐHL 5: Hành động của chiến sĩ sau mỗi đợt chiến đấu. Thời gian: 00.30	- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại. Thời gian: 05 phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động chiến đấu của chiến sĩ sau mỗi lần đánh bại địch tiến công. Thời gian: 25 phút	Tây trường Đại học TDTT	- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.	

## **Chuyên đề 6**

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG BÀI "TÙNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIỀN CÔNG"**

Huấn luyện chiến thuật từng người có vị trí vai trò quan trọng, là bước huấn luyện cơ bản làm cơ sở cho huấn luyện chiến thuật cấp trên và vận dụng trong chiến đấu.

Phạm vi bài giảng viết về hành động chiến đấu của chiến sĩ trong chiến đấu tiên công đánh chiếm một số mục tiêu địch trong công sự và ngoài công sự, đối tượng chiến đấu là quân địch và đồng minh, sử dụng vũ khí công nghệ cao.

Căn cứ biên soạn:

- Tài liệu Tùng người và tổ bộ binh trong chiến đấu, BTTM, Nxb QĐND - 1999.

- Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Tập 2, Bộ GDĐT, Nxb Giáo dục - 2013.

- Tài liệu Một số trận đánh điển hình trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Tập 1, 2, 3 - BTTM - Nxb QĐND - 1997.

#### **PHƯƠNG ÁN TẬP**

##### **I. ĐIỂM ĐỨNG, PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỊA HÌNH**

###### **A. ĐIỂM ĐỨNG**

Tây trường Đại học TĐTT

###### **B. PHƯƠNG HƯỚNG**

Mép bên trái nhà 4 tầng cách đây 200m kéo về sau là hướng Nam.

###### **C. ĐỊA HÌNH**

- Khu vực tác chiến : Bãi huấn luyện thực hành của trường Đại học TĐTT. Khu nhà tập võ (cách 100m)

- Đường sá: Đường Dũng Sĩ Thanh Khê (cách 50m). Đường Yên Khê 1 (cách 400m). Đường Yên Khê 2 (cách 450m).

- Dân cư: Phường Thanh Khê Tây.

- Kênh Phú Lộc (cách 400m)

##### **II. TÌNH HÌNH ĐỊCH**

Địch ở khu vực phía Tây trường Đại học TĐTT lực lượng khoảng 1 tổ BB, bố trí trong ụ súng 01, 02 cách khoảng 150m, đang quan sát, thỉnh thoảng dùng hỏa lực bắn về Tây và Tây Bắc.

##### **III. TÌNH HÌNH TA**

###### **A. NHIỆM VỤ CỦA TỔ VÀ BẠN CÓ LIÊN QUAN**

###### **1. Nhiệm vụ của tổ**

Tổ BB2: Có nhiệm vụ tiêu diệt ụ súng 02, sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo. Quá trình chiến đấu được hỏa lực cấp trên trực tiếp chi viện.

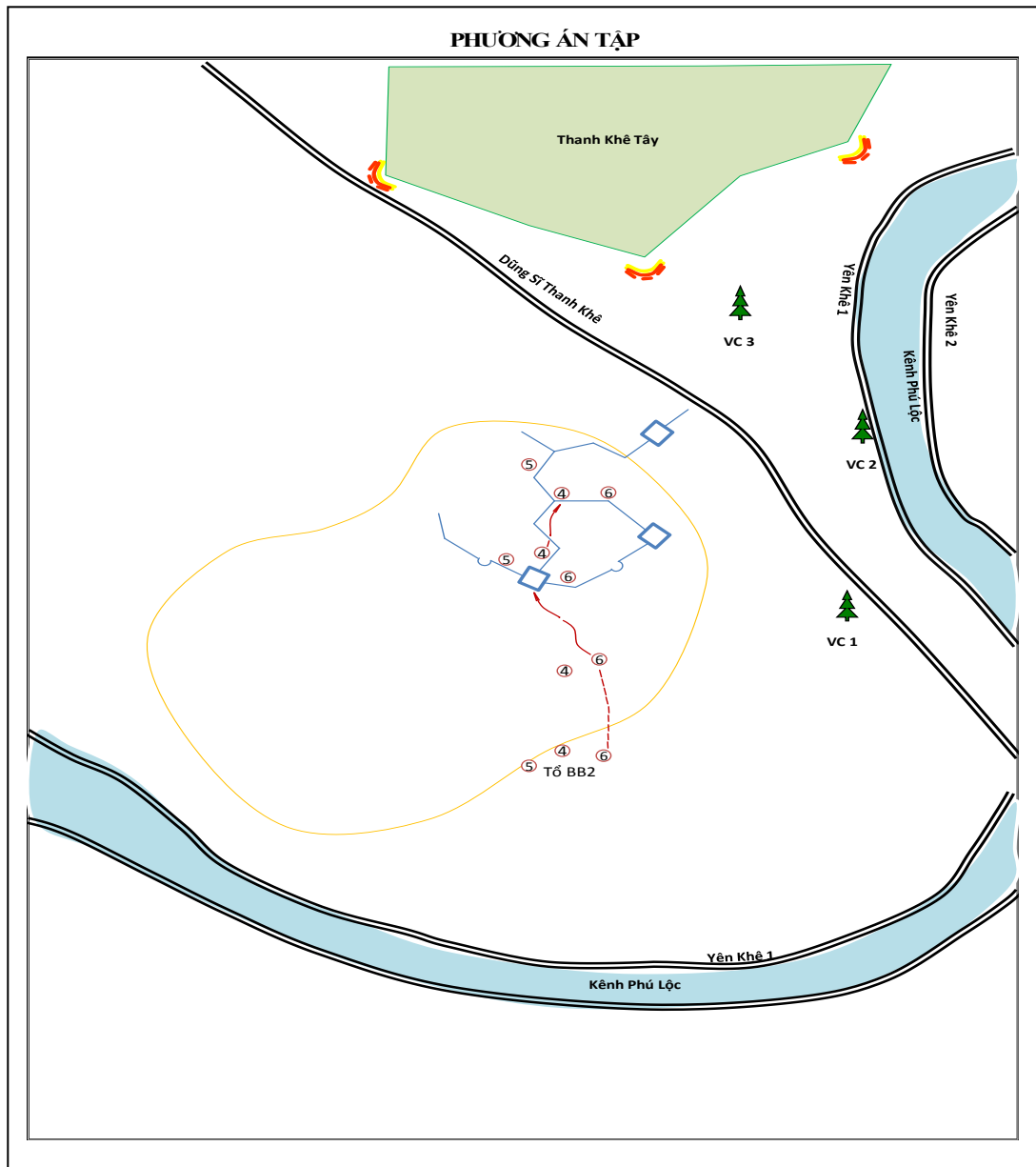
###### **2. Bạn có liên quan**

Cùng chiến đấu với chiến sĩ số 6 có chiến sĩ số 5 bên trái và chiến sĩ số 4 phía sau.

## B. NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN SỸ

Chiến sĩ số 6: Trong đội hình chiến đấu của tổ BB2, có nhiệm vụ cơ động vòng bên sườn phải đến góc cây to, sử dụng lựu đạn tiêu diệt ụ súng 02 hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo. Quá trình chiến đấu được hỏa lực cấp trên trực tiếp chi viện.

C. THỜI GIAN HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUẨN BỊ: 03.15 N.



## Phần I NGUYÊN TẮC CHUNG

### I. NHIỆM VỤ

Trong chiến đấu tiến công, từng người hoặc cùng với tổ có thể đánh chiếm một số mục tiêu:

- Địch trong ụ súng, lô cốt, chiến hào, giao thông hào, căn nhà.
- Xe tăng, xe bọc thép địch.
- Tên địch, tốp địch ngoài công sự.

## II. YÊU CẦU CHIẾN THUẬT

1. Bí mật, bất ngờ, tinh khôn, mưu mẹo.
2. Dũng cảm, linh hoạt, kịp thời.
3. Biết phát hiện và lợi dụng nơi sơ hở, hiểm yếu của địch, tiếp cận đến gần tiêu diệt.
4. Độc lập chiến đấu, chủ động hiệp đồng, liên tục chiến đấu.
5. Phát huy cao độ hiệu quả của vũ khí, trang bị tiêu diệt địch, tiết kiệm đạn dược.
6. Đánh nhanh, sạch sạo kỹ, vừa đánh vừa địch vận.

- Phân tích yêu cầu 1: “Bí mật, bất ngờ, tinh khôn, mưu mẹo”

+ Ý nghĩa

Đây là yêu cầu cơ bản quan trọng của người chiến sỹ trong chiến đấu tiến công. Bởi vì: Có bí mật, mới che giấu được hành động, có bí mật mới tạo được yếu tố bất ngờ và đạt được hiệu xuất chiến đấu cao...

+ Nội dung

\* Bí mật: Là chiến sỹ phải hết sức khéo léo, bằng các động cá nhân vận động và triệt để lợi dụng địa hình, địa vật để che giấu hành động của mình để đạt được mục đích.

\* Bất ngờ: Đây là nội dung hết sức quan trọng trong chiến đấu tạo được yếu tố bất ngờ sẽ đạt hiệu suất chiến đấu cao, làm địch trở tay không kịp.

\* Tinh khôn, mưu mẹo: Trong chiến đấu không những bí mật, bất ngờ mà còn phải tinh khôn, mưu mẹo, biết xử trí linh hoạt các tình huống, nghi binh, lừa địch dụ địch để tiếp cận tiêu diệt mục tiêu.

+ Biện pháp

\* Chiến sỹ nắm chắc địa hình, tình hình địch.

\* Nắm chắc nhiệm vụ, thấu suốt nhiệm vụ.

\* Tổ chức chuẩn bị chiến đấu phải chu đáo.

### Phần II

#### HUẤN LUYỆN ĐÁNH TỪNG LOẠI MỤC TIÊU

##### MỤC TIÊU 1

##### ĐÁNH ĐỊCH TRONG Ụ SÚNG CÓ NẮP HOẶC KHÔNG CÓ NẮP

##### I. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU, CÁCH ĐÁNH

##### A. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU

- Ụ súng của địch thường được xây dựng bằng gỗ đất, khung sắt lắp ghép, bê tông lắp ghép, xếp bao cát xung quanh, có thể có nắp hoặc không có nắp. Cấu trúc theo kiểu nửa chìm, nửa nổi, có các lỗ bắn ra các hướng, cửa ra vào quay vào phía trong trận địa.

- Giữa các ụ súng có đường được nối liền bằng hệ thống tường đất hoặc hào sâu, bên cạnh ụ súng có các hố bắn, có thể có hàng rào vây xung quanh ụ súng.

- Các ụ súng thường được bố trí nơi địa hình có lợi, chi viện hỗ trợ được cho nhau, được ngụy trang kín đáo, đối phương khó phát hiện.

- Thủ đoạn đối phó của địch:
- + Khi chưa bị tiến công: Địch tổ chức quan sát cảnh giới chặt chẽ.
- + Khi bị tiến công: Dựa vào ụ súng dùng hỏa lực chống trả quyết liệt, chi viện lẫn nhau bằng hỏa lực bắn chéo, bắn lướt sườn kết hợp cơ động lực lượng từ các mục tiêu khác ra phản kích.
- + Khi có nguy cơ bị tiêu diệt: Có thể lợi dụng tường ủi, chiến hào, giao thông hào rút chạy.

## B. CÁCH ĐÁNH

- Đánh ụ súng không có nắp: Bí mật tiếp cận vào bên sườn, phía sau, đến cự ly thích hợp, dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong ụ súng, lợi dụng uy lực của vũ khí và khói bụi nhanh chóng xông lên bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch còn sống sót.

- Đánh ụ súng có nắp: Lợi dụng góc tử giác, tiếp cận vào bên sườn, phía sau đặt thuốc nổ vào nơi mỏng yếu hoặc nhét thủ pháo, lựu đạn vào lỗ bắn, cửa ra vào để tiêu diệt địch bên trong.

## II. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN CÁC VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN

### A. VĐHL1: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ

#### 1. Nguyên tắc

- Hiểu rõ nhiệm vụ, làm công tác chuẩn bị và báo cáo
- + Hiểu rõ nhiệm vụ: Là phải nghe rõ, nhận đầy đủ, chính xác. Nếu chưa rõ phải hỏi lại để người chỉ huy nói lại cho đầy đủ. Nội dung hiểu rõ nhiệm vụ gồm:

- \* Mục tiêu phải đánh chiếm.
- \* Nhiệm vụ, cách đánh.
- \* Kí, tín, ám hiệu liên lạc và báo cáo.
- \* Đồng đội liên quan.

- + Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị
- + Làm công tác chuẩn bị chiến đấu.

#### \* Nội dung

Công tác chuẩn bị của từng người là phải thường xuyên. Trong chiến đấu tiến công, nội dung làm công tác chuẩn bị gồm: Xác định tư tưởng, ý chí quyết tâm chiến đấu; nhận, bổ sung vũ khí, trang bị, thuốc quân y, gói buộc lựu đạn nổ...

#### \* Phương pháp

Khi chiến đấu phải căn cứ vào nhiệm vụ, phân công của người chỉ huy, thời gian có thể làm công tác chuẩn bị thêm cho nhanh chóng tỉ mỉ, chính xác.

Cụ thể: Kiểm tra lại súng đạn, lựu đạn, thủ pháo, thuốc nổ; chuẩn bị trang bị cần thiết cho chiến đấu và cách mang đeo cho gọn gàng.

Sau khi hoàn thành phải báo cáo với người chỉ huy. Quá trình làm công tác chuẩn bị phải hỗ trợ, giúp đỡ đồng đội để làm công tác chuẩn bị.



## 2. Tình huống

- Thời gian tác chiến lúc 03.00 - N.
- Về địch: Địch ở ụ súng số 02, thỉnh thoảng dùng hỏa lực bắn về hướng Tây và Tây Bắc, pháo sáng bên trong trận địa bắn về đường Dũng Sĩ Thanh Khê.
- Về ta: Chiến sĩ số 6 trong đội hình của tổ BB2 đã cơ động đến sườn Tây Bắc bãi huấn luyện thực hành của trường Đại học TĐTT cách ụ súng 02 khoảng 100m và đã nhận nhiệm vụ xong.

## 3. Hành động chiến đấu

### a) Nhận định

- Về địch: Đang tăng cường các hoạt động quan sát, tuần tra cảnh giới.
- Về ta: Đã cơ động đến vị trí tạm dừng, nhận nhiệm vụ xong.

### b) Quyết tâm

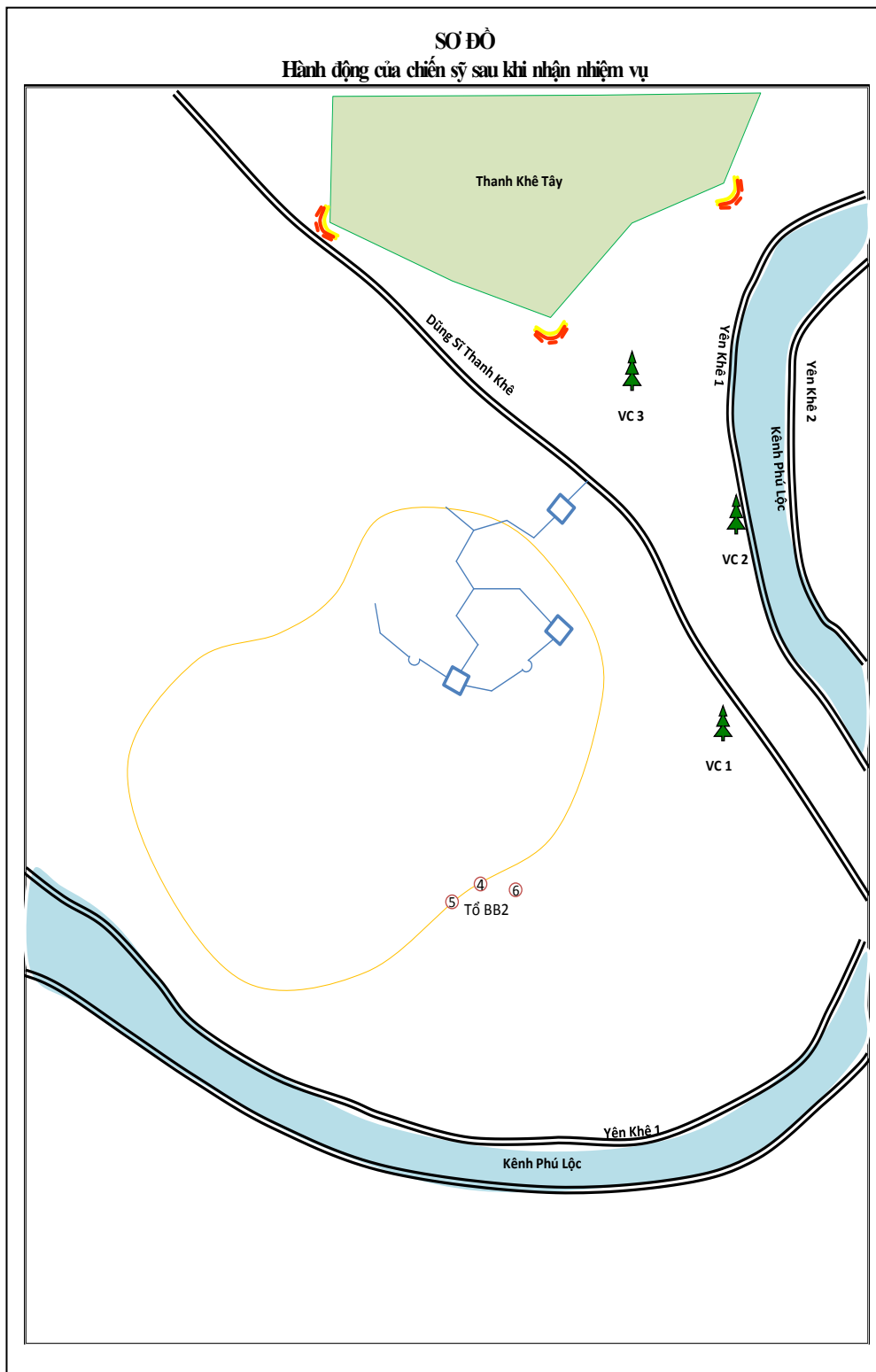
Tăng cường quan sát, tích cực làm công tác chuẩn bị sẵn sàng cơ động.

### c) Xử trí

- Nắm chắc nhiệm vụ và cách đánh chiếm mục tiêu.
- Tăng cường quan sát hành động địch ở ụ súng số 02 và các mục tiêu lân cận.
- Kiểm tra lại súng đạn, lựu đạn, mang đeo trang bị.
- Tổng hợp tình hình báo cáo tổ trưởng: “Báo cáo tổ trưởng số 6 đã làm xong công tác chuẩn bị” “HẾT”.

## KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP

Nội dung thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký hiệu luyện tập	Ghi chú
VĐHL 1: Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ Thời gian: 00.30	- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại. Thời gian: 10 phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động chiến đấu của chiến sĩ. Thời gian: 20 phút	Bãi huấn luyện thực hành của trường TĐTT	- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.	



## B. VĐHL2: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ THỰC HÀNH ĐÁNH CHIẾM MỤC TIÊU

### 1. Nguyên tắc

- Vận động đến gần địch và cách đánh địch trong ụ súng.

+ Vận động đến gần địch

\* Trước khi vận động: Phải biết địch ở đâu, địa hình như thế nào, tiến bằng đường nào, tiến đến đâu, tiến bằng phương pháp nào, lúc nào thì đến, cách nghi binh lừa địch ra sao...

**\* Khi vận động:**

Phải luôn quan sát nắm chắc địch, triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, thời tiết, ánh sáng, tiếng động... để vận dụng các tư thế động tác cho phù hợp, bảo đảm mọi hành động được nhanh chóng, bí mật, an toàn, đến mục tiêu đúng thời gian qui định.

Trong quá trình vận động phải giữ vững đường tiến, sẵn sàng chiến đấu, tìm mọi cách đến sát mục tiêu được phân công.

Khi đến đúng vị trí đã định trước phải nhanh chóng chuẩn bị súng, lựu đạn, pháo tay, thuốc nổ... nắm vững thời cơ kiên quyết xông lên tiêu diệt mục tiêu quy định.

+ Cách đánh địch trong ụ súng: Bí mật tiếp cận vào bên sườn, phía sau đến cự ly thích hợp, dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong ụ súng, lợi dụng uy lực của vũ khí và khói bụi nhanh chóng xông lên bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch còn sống sót.

**2. Tình huống**

Thời gian tác chiến lúc 03.15 - N

- Về địch: Địch ở ụ súng số 02 thỉnh thoảng dùng hỏa lực bắn ra hướng phát triển của tổ, pháo sáng của địch trong trận địa thỉnh thoảng bắn ra hướng đường Dũng Sĩ Thanh Khê.

- Về ta: Chiến sĩ số 6 đã làm xong công tác chuẩn bị, lệnh của tổ trưởng số 6 nhanh chóng vận động tiếp cận xung phong đánh chiếm mục tiêu.

**3. Hành động chiến đấu**

a) Nhận định

- Về địch: Đang sử dụng hỏa lực bắn về hướng của tổ.

- Về ta: Chiến sĩ số 6 đã làm xong công tác chuẩn bị.

b) Quyết tâm

Cơ động tiếp cận địch đánh chiếm mục tiêu theo nhiệm vụ.

c) Xử trí

- Nắm chắc thời cơ, quan sát đường hướng cơ động.

- Triệt để lợi dụng địa hình, địa vật cơ động tiếp cận mục tiêu.

- Đến cự ly thích hợp nhanh chóng chuẩn bị lựu đạn.

- Ném lựu đạn vào bên trong ụ súng.

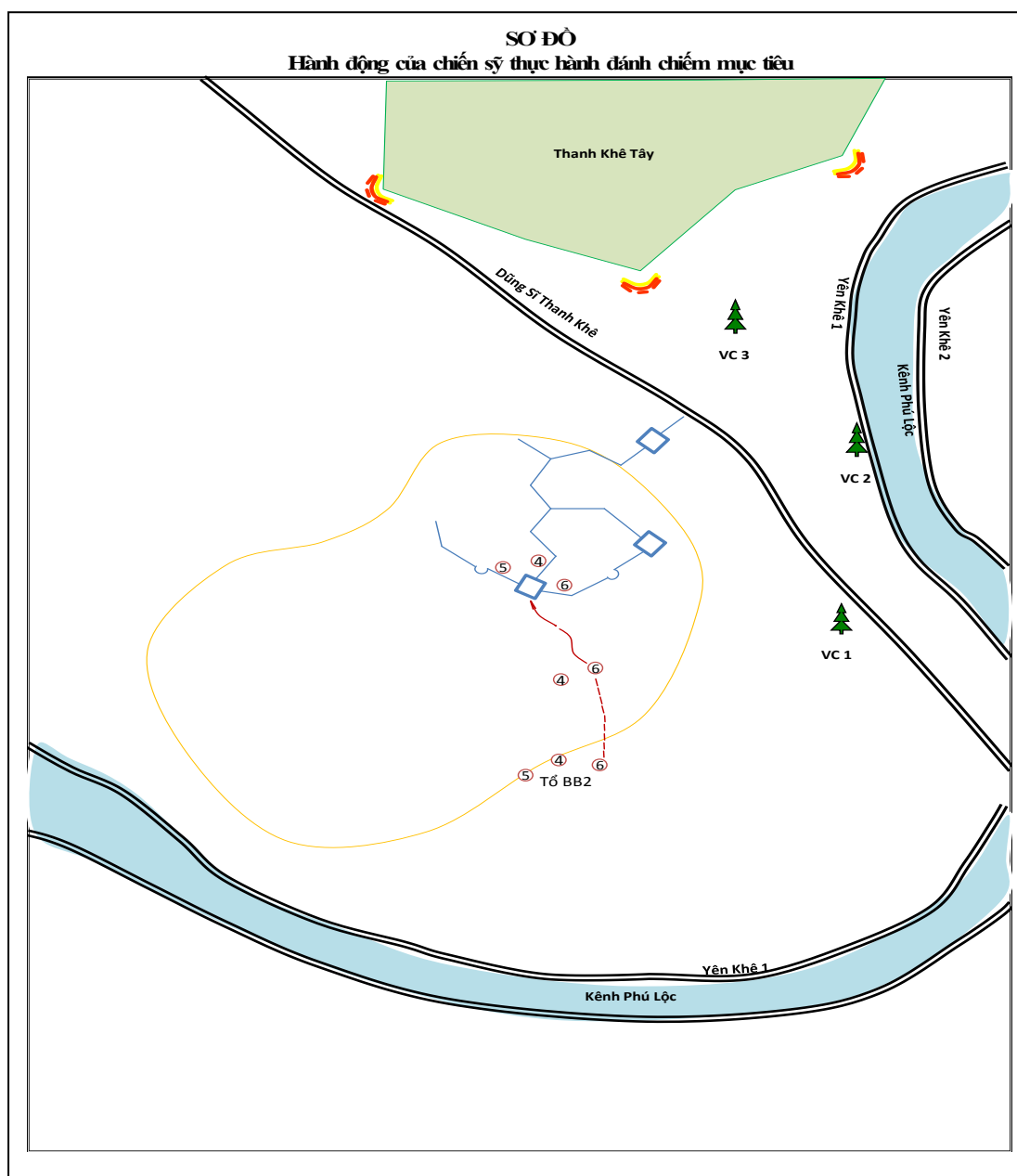
- Lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong bắn găm, bắn gần, lùng sục tiêu diệt địch còn sống sót.

- Cảnh giới quan sát vào bên trong trận địa.

- Tổng hợp tình hình báo cáo: Báo cáo tổ trưởng, số 6 đã tiêu diệt được ụ súng số 02. “HẾT”

## KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP

Nội dung, thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký tín hiệu luyện tập	Ghi chú
<p>VĐHL 2: Hành động của chiến sỹ thực hành đánh chiếm mục tiêu. Thời gian: 00.40</p>	<p>- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại. Thời gian: 10 phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động của chiến sỹ thực hành đánh chiếm mục tiêu. Thời gian: 30 phút</p>	<p>Bãi huấn luyện thực hành của trường TĐTT</p>	<p>- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.</p>	



### C. VĐHL3: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ SAU KHI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

#### 1. Nguyên tắc

- Nhận nhiệm vụ trụ lại hoặc rời khỏi nơi chiến đấu hoặc nhận nhiệm vụ nghi binh lừa địch.

+ Nhận nhiệm vụ trụ lại: Nhanh chóng chiếm địa hình có lợi, sẵn sàng đánh địch.

+ Rời khỏi nơi chiến đấu: Phải nắm chắc đường, hướng, thứ tự đội hình, vị trí tạm dừng... sau đó cùng tổ nhanh chóng rời khỏi nơi chiến đấu về nơi quy định.

+ Nếu nhận nhiệm vụ nghi binh lừa địch: phải khéo léo, tích cực dùng mọi biện pháp thu hút địch, nhưng không làm ảnh hưởng đến đơn vị bạn, bảo đảm cho chủ lực lui quân an toàn hoàn thành nhiệm vụ khác một cách thuận lợi.

#### 2. Tình huống

Thời gian tác chiến lúc 03.30 - N.

- Về địch: Địch ở ụ súng số 02 đã bị tiêu diệt, địch ở ụ súng số 01 nổ súng về hướng ụ súng số 02, pháo cối của địch trong trận địa bắn ra hướng Tây và Tây Bắc.

- Về ta: Chiến sĩ số 6 đã hoàn thành nhiệm vụ, lệnh của tổ trưởng: Số 6 giữ chắc mục tiêu đã chiếm.

#### 3. Hành động chiến đấu

a) Nhận định

- Về địch: Bị mất trận địa đang sử dụng lực lượng ra phản kích.

- Về ta: Số 6 đã đánh chiếm được mục tiêu.

b) Quyết tâm

Kiên quyết giữ chắc mục tiêu, sẵn sàng đánh địch.

c) Xử trí

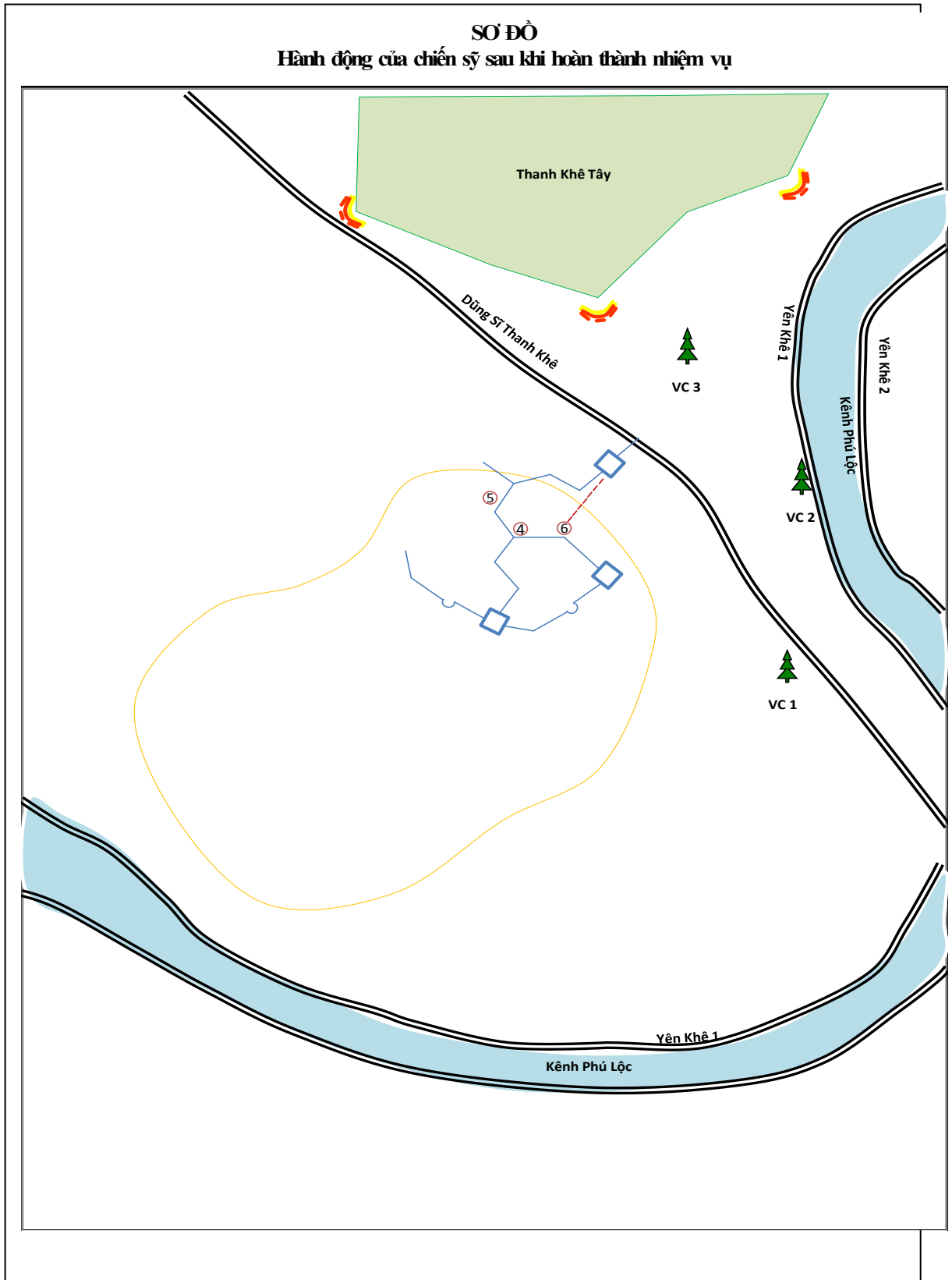
- Tại vị trí ụ súng số 02 chiến sĩ số 6 kiểm tra súng, đạn, trang bị...

- Tăng cường quan sát nắm địch, tổng hợp báo cáo tổ trưởng: “Báo cáo tổ trưởng số 6 đang cảnh giới vào bên trong trận địa”. “HẾT”.

#### KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP

Nội dung thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký tín hiệu luyện tập	Ghi chú
VĐHL 3: Hành động của chiến sĩ sau khi hoàn thành nhiệm vụ Thời gian:	- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: + Bước 1: Từng người tự nghiên cứu nhớ lại nội dung giáo viên kết luận chỗ nào chưa rõ hỏi lại cán bộ lớp, giáo viên và đồng đội để nhớ lại.	Bãi huấn luyện thực hành của trường TĐTT	- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi:	

00.20	Thời gian: 05 phút + Bước 2: Từng người tự luyện tập: Luyện tập hành động chiến đấu của chiến sĩ. Thời gian: 15 phút		Về vị trí tập trung.	
-------	--	--	----------------------	--



## LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

Nội dung thời gian	Tổ chức và phương pháp	Địa điểm	Ký tín hiệu luyện tập	Ghi chú
Từ vấn đề huấn luyện 1 đến vấn đề huấn luyện 3 Thời gian: 0.45	- Tổ chức: Thành 03 điểm tập - Phương pháp: Xoay vòng đổi tập - Phổ biến ý định tập tổng hợp. - Bồi dưỡng, phái quân xanh. - Triển khai người tập vào vị trí. - Phát tín hiệu bắt đầu tập - Nêu tình huống theo dõi chiến sĩ luyện tập. - Điều hành các tiểu đội luyện tập từ chậm cho đến thuần thực. - Kết thúc luyện tập, nhận xét.	Bãi huấn luyện thực hành của trường TĐTT	- 1 hồi còi: Bắt đầu tập. - 2 hồi còi: Dừng tập, sửa tập. - 3 hồi còi: Về vị trí tập trung.	

### MỤC TIÊU 2

#### ĐÁNH ĐỊCH TRONG CHIẾN HÀO VÀ GIAO THÔNG HÀO

##### I. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU, CÁCH ĐÁNH

###### A. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU

Chiến hào, giao thông hào được hình thành bằng các đoạn chiến hào, giao thông hào nối liền nhau hoặc đứt đoạn. Cấu trúc theo kiểu gấp khúc, mỗi đoạn dài từ 5m đến 7m. Hào đào sâu, có nắp (bằng bê tông, gỗ, đất) hoặc không có nắp, cũng có thể hào được xếp nổi bằng bao cát. Thành hào phía trước thường cấu trúc các vị trí bắn. Liên kết các đoạn chiến hào, giao thông hào bằng các ngã ba, ngã tư hào. Dọc theo hào, địch có thể bố trí các loại vật cản như mìn dè nổ, mìn vương nổ,... để ngăn chặn đối phương cơ động trong hào.

Khi chưa bị tiến công, địch lợi dụng đường hào để cơ động. Khi bị tiến công, địch lợi dụng hào sử dụng hỏa lực từ công sự bắn, các ngã ba, ngã tư hào để ngăn chặn đối phương và để cơ động, phản kích. Khi có nguy cơ bị tiêu diệt chúng tận dụng hào để rút chạy.

###### B. CÁCH ĐÁNH

Trước khi đánh, chiến sĩ phải quan sát nắm chắc tính hình địch ở trên hào, ở dưới hào, tình hình đồng đội chiến đấu và địa hình, địa vật xung quanh để xác định cách đánh cụ thể cho phù hợp. Khi đánh địch trong chiến hào hoặc giao thông hào phải triệt để lợi dụng các đoạn ngoặt của hào, thực hiện đánh chắc, tiến chắc, sục sạo kỹ, chia cắt quân địch ra từng bộ phận để tiêu diệt.

- Trường hợp không có nắp:

Bí mật đến gần hào để xem xét, nghe ngóng, nếu có địch ở dưới hào, dùng lựu đạn, bắn găm bắn gần tiêu diệt địch rồi mới nhảy xuống hào. Khi tiến ở dưới hào súng ở tư thế bắn găm, bắn gần, tùy theo hào sâu hay nông,

rộng hay hẹp để vận dụng tư thế động tác vận động cho phù hợp. Thường phải lợi dụng đoạn hào ngoặt, tiến sát vào bên thành hào và vận dụng các tư thế vận động thấp để tiến.

Khi gặp ngã ba, ngã tư hào phải dùng mưu mẹo nghi binh lừa địch để thăm dò, phát hiện nếu địch có ném lựu đạn, bắn gần vào các ngách hào tiêu diệt địch rồi mới vượt qua.

Nếu địch ném lựu đạn xuống hào phải nhanh chóng nhặt ném trở lại hoặc đá hát ra xa; sau đó lợi dụng chỗ ngoặt của hầm, hào để ẩn nấp nhưng phải sẵn sàng đánh địch sau khi lựu đạn nổ. Khi gặp hoả lực của địch bắn phải nhanh chóng lợi dụng ngách hào để tránh, sau đó sử dụng các biện pháp nghi binh đánh lừa địch để tiêu diệt chúng.

Khi tiến dưới hào gặp chông, mìn, cạm bẫy,... phải quan sát đề phòng địch bắn bất ngờ. Nếu chưa có địch thì tùy theo tình hình để dùng vũ khí, trang bị phá huỷ hoặc cắt, gỡ hoặc đánh dấu lại, sau đó vượt qua hoặc tìm đường tránh để tiếp tục tiến. Trường hợp không tiến theo hào được, phải nhanh chóng nhảy lên hào để tiến, trước khi nhảy lên hào phải quan sát phía trên hào có địch không, nếu có địch phải nổ súng kiềm chế hoặc thực hiện các động tác nghi binh, đánh lừa địch. Khi lên khỏi hào phải lợi dụng địa hình, địa vật vận động đánh vào bên sườn, phía sau tiêu diệt địch hoặc dùng hoả lực kiềm chế, phối hợp với các đồng đội tiêu diệt địch.

Trường hợp làm nhiệm vụ đánh lướt, đánh nhanh địch ở dưới hào thì có thể ở trên hào vừa vận động vừa dùng lựu đạn, thủ pháo, bắn găm để khống chế, uy hiếp tiêu diệt địch, nhanh chóng phát triển theo nhiệm vụ đã xác định

- Trường hợp hào có nắp

Nếu hào có nắp từng đoạn có thể lợi dụng chỗ trống để lẳng lựu đạn, thủ pháo vào bên trong, kết hợp với bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch, sau đó nhanh chóng vào lòng sục diệt những tên địch còn sống sót ở bên trong. Khi vào sục sạo, diệt địch ở bên trong phải chú ý địch ở trên hào.

Nếu hào có nắp kéo dài có thể dùng thuốc nổ đặt vào nơi mỏng yếu để phá sập từng đoạn rồi lẳng lựu đạn, thủ pháo bắn găm tiêu diệt địch ở bên trong.

### **MỤC TIÊU 3**

#### **ĐÁNH ĐỊCH TRONG CĂN NHÀ**

##### **I. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU, CÁCH ĐÁNH**

###### **A. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU**

Từng người cùng với tổ có thể đánh địch trong căn nhà 1-2 phòng, căn nhà một tầng hoặc nhiều tầng.

Căn nhà thường được xây dựng kiên cố bằng gạch, đá... cấu trúc thành các phòng, có hệ thống cửa ra vào, cửa sổ. Bên ngoài cửa có đắp bao cát tạo thành các ụ chiến đấu. Đối với căn nhà nhiều tầng, cấu trúc thang thường bên trong, bên ngoài có ống dẫn nước cột thu lôi,...



Địch bố trí thường kết hợp lực lượng trong nhà với lực lượng ngoài nhà. Trong nhà chúng thường lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào, ô thoáng... bố trí hỏa lực ngăn chặn đối phương ở các hướng. Các đoạn ngoặt cầu thang địch thường bố trí hỏa lực không chế dọc cầu thang, bố trí vật cản ngăn chặn đối phương phát triển theo cầu thang.

Khi chưa bị tiến công, địch ở trong nhà lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào, ô thoáng phối hợp lực lượng ở ngoài nhà quan sát phát hiện đối phương. Khi bị tiến công chúng sử dụng hỏa lực từ hệ thống cửa sổ, cửa ra vào, cầu thang và các thiết bị vật kiến trúc trong nhà để ngăn chặn ta tiến công. Nguy cơ bị tiêu diệt chúng thường lợi dụng vật kiến trúc trong từng phòng để chống trả, cố thủ chờ lực lượng đến tăng viện hoặc cũng có thể rút chạy sang nhà khác.

#### B. CÁCH ĐÁNH

Trường hợp bí mật tiếp cận sát nhà: Phải lợi dụng địa hình, địa vật, nơi sơ hở của địch, bí mật vận động vào sát nhà (nơi ném được lựu đạn, thủ pháo, bắn gần vào trong nhà được) bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo ném vào trong nhà; sau khi lựu đạn, thủ pháo nổ, lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào, bắn quét vào bên trong đồng thời xông vào, người áp vào thành tường, nơi kín đáo diệt nốt địch còn sống sót, giữ chắc phạm vi đã chiếm và chi viện cho đồng đội chiến đấu.

Nếu căn nhà có nhiều phòng thì căn cứ vào tình hình địch và nhiệm vụ của mình để dùng lựu đạn, thủ pháo đánh vào từng phòng trong phạm vi được phân công, đánh đến đâu sạch sạo kỹ đến đó, đánh xong phòng này rồi mới phát triển sang phòng khác. Khi phát triển sang phòng khác phải chủ động khéo léo nghi binh lừa địch để tiến.

Trường hợp khó tiếp cận sát nhà: Tìm mọi cách nghi binh lừa địch thu hút địch về một hướng khác, nhanh chóng đến bên sườn phía sau tiếp cận sát nhà, bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo và nổ súng tiêu diệt địch (cách đánh tiếp theo tương tự như cách đánh tiếp cận sát nhà)

- Động tác đánh địch ở cầu thang:

Trước hết phải quan sát phát hiện địch bố trí cụ thể ở cầu thang, trên, dưới và xung quanh cầu thang; cấu trúc cụ thể của cầu thang, thẳng hay ngoặt sang bên nào để xác định những nơi ta có thể lợi dụng tiêu diệt địch và phát triển chiến đấu thuận lợi. sau đó đột nhiên bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo, hỏa lực bắn mạnh vào địch, lợi dụng lúc địch đang lúng túng, hoang mang, nhanh chóng tiến lên (hoặc xuống) bắn gần, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch. Giữ chắc vị trí đã chiếm ở cầu thang, phối hợp với đồng đội từng bước đánh chiếm phần cầu thang còn lại.

Nếu cầu thang thẳng có thể bất ngờ ném lựu đạn lên (hoặc xuống) đầu cầu thang rồi nhanh chóng xung phong vận dụng các tư thế bắn gần, bắn gần, đâm lê tiêu diệt địch ở cầu thang. Nếu cầu thang có đoạn ngoặt, lợi dụng phía tay vịn tiến đến gần chỗ ngoặt, bất ngờ ném lựu đạn hoặc vừa bắn vừa xung phong lên (hoặc xuống), vận dụng động tác đánh gần để tiêu diệt địch. Sau đó cùng với đồng đội phát triển đánh địch tiếp theo.

## MỤC TIÊU 4

### ĐÁNH XE TĂNG HOẶC XE BỌC THÉP

#### I. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU, CÁCH ĐÁNH

##### A. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU

Xe tăng, xe bọc thép địch có thể bố trí trong công sự hoặc cơ động, triển khai ngoài công sự. Xe tăng, xe bọc thép khi bố trí trong công sự thường bố trí ở công sự nửa chìm, nửa nổi hoặc đắp đất, xếp bao cát xung quanh tạo thành công sự nổi, xung quanh có thể có lưới chắn đạn B40, B41, bên cạnh xe có các ụ chiến đấu bảo vệ.

Xe tăng, xe bọc thép khi cơ động có thể có thể có bộ binh ngồi trên xe hoặc cơ động hai bên sườn, phía sau xe để chiến đấu bảo vệ xe khi đối phương tiến công.

Đặc điểm chung của xe tăng, xe bọc thép là có vỏ thép dày, hỏa lực mạnh, sức cơ động cao. Nhưng tầm quan sát hạn chế, dễ bị tiêu diệt khi ta tiếp cận gần.

##### B. CÁCH ĐÁNH

Trước khi đánh xe tăng hoặc xe bọc thép địch, chiến sĩ phải quan sát địa hình, địa vật xung quanh, xác định loại xe, lực lượng địch trên xe và xung quanh xe; vị trí bố trí hoặc hướng, đường, tốc độ vận động của xe; tính chất hoạt động, nơi sơ hở của chúng. Căn cứ vào vũ khí, trang bị và nhiệm vụ của mình, ý định của người chỉ huy, địa hình, địa vật, đặc điểm và tính chất cụ thể của mục tiêu để xác định cách đánh cho phù hợp.

- Trường hợp đánh xe tăng hoặc xe bọc thép của địch dừng tại chỗ hoặc bố trí trong công sự: Lợi dụng địa hình, địa vật, nơi sơ hở của địch, bí mật đến gần đột nhiên nổ súng tiêu diệt bộ binh trên xe và xung quanh xe, sau đó xông đến xe dùng thuốc nổ, thủ pháo, mìn, lựu đạn chống tăng... phá hủy xe.

- Trường hợp đánh xe tăng, xe bọc thép địch đang vận động: Thời cơ tốt nhất để đánh xe tăng, xe bọc thép địch đang vận động là lúc xe vận động tốc độ chậm (khi xe đang vượt qua vật cản, leo dốc, cơ động trong đoạn đường cua...) chiến sĩ nhanh chóng vận động đón đầu xe, nhảy lên xe dùng bộc phá đặt vào chỗ mỏng yếu của xe, điểm hỏa bộc phá phá hủy xe; nhanh chóng nhảy xuống lợi dụng địa hình, địa vật để ẩn nấp. Khi bộc phá nổ xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt tên địch còn sống sót. Nếu trên xe hoặc hai bên sườn phía sau xe có bộ binh đi kèm, phải phối hợp chặt chẽ với đồng đội để chia cắt bộ binh với xe hoặc tiêu diệt bộ binh, sau đó thực hiện tiêu diệt xe.

Nếu chiến sĩ được trang bị súng diệt tăng B40, B41 thì dùng hỏa lực của hỏa khí để tiêu diệt xe.

## MỤC TIÊU 5

### ĐÁNH TÊN ĐỊCH TÓP ĐỊCH NGOÀI CÔNG SỰ

#### I. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU, CÁCH ĐÁNH

##### A. ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU

Tên địch, tốp địch có thể đang cơ động hoặc đã triển khai đội hình chiến đấu chuẩn bị tiến công.

Tốp bộ binh địch khi vận động thường lợi dụng địa hình, địa vật như trục đường hoặc sườn đồi, bờ nương, máng... thành đội hình hàng dọc hoặc hàng chữ A, chữ V, khi dừng lại chiếm địa hình có lợi, triển khai đội hình có tên ở phía trước, tên ở phía sau triển khai, yểm hộ lẫn nhau.

Tốp bộ binh có xe tăng, xe bọc thép đi kèm khi cơ động có thể bộ binh ngồi trên xe hoặc bộ binh cơ động phía trước hoặc phía sau hai bên sườn xe. Khi dừng lại lợi dụng địa hình, địa vật có lợi, bộ binh thường bố trí phía trước và hai bên sườn xe.

Khi chưa bị tiến công, địch luôn cảnh giác quan sát, phát hiện trên các hướng. Khi bị tiến công nhanh chóng triển khai đội hình, lợi dụng địa hình, địa vật, kết hợp hỏa lực của bộ binh với hỏa lực của xe tăng, xe bọc thép chống trả quyết liệt. Nguy cơ bị tiêu diệt chúng thường từng bước cơ động về phía sau dưới sự chi viện của hỏa lực hoặc lợi dụng địa hình có lợi và xe để ngăn chặn đối phương, chờ lực lượng đến ứng cứu giải toả.

##### B. CÁCH ĐÁNH

Trước khi đánh chiến sĩ phải quan sát xác định vị trí, tính chất của mục tiêu, địa hình, địa vật xung quanh và tình hình cụ thể về ý định của người chỉ huy, bản thân đồng đội để xác định cách đánh cho phù hợp.

Nếu địa hình kín đáo: Bí mật vận động đến bên sườn, phía sau mục tiêu dùng lựu đạn, thủ pháo kết hợp với bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.

Nếu địa hình trống trải: Khéo léo nghi binh, lừa địch thu hút chúng về một hướng rồi bí mật, bất ngờ luân sang hướng khác nhanh chóng vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu để tiêu diệt địch hoặc khắc phục sự chống trả của địa hình rồi tiến lên khoảng cách thích hợp dùng vũ khí chế áp địch rồi nhanh chóng xung phong tiêu diệt địch.

Trong quá trình tiến công tên địch tốp địch ngoài công sự phải chú ý hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội và luôn quan sát theo dõi đề phòng mục tiêu di chuyển.

Trường hợp đánh 2; 3 mục tiêu địch xuất hiện cùng một lúc, chiến sĩ phải xác định mục tiêu nào nguy hại nhất để tiêu diệt trước, sau đó tiêu diệt các mục tiêu còn lại. Đánh đến đâu chắc đến đó. Cũng có thể dùng lựu đạn, thủ pháo đánh lướt nhanh các mục tiêu, sau đó quay lại lần lượt đánh sục sạo, tiêu diệt từng mục tiêu. Phải khéo léo nghi binh lừa địch để khi đánh mục tiêu này không bị hỏa lực của mục tiêu khác ngăn cản hoặc sát thương.

## **KẾT LUẬN**

Trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc tương lai, đối tượng tác chiến của quân đội ta có sự phát triển nhanh về khoa học kỹ thuật, công nghệ quân sự hiện đại, nguyên tắc và thủ đoạn tác chiến trong phòng ngự cũng có sự thay đổi.

Để đảm bảo tiêu diệt được mục tiêu từng người phải nắm chắc quy luật, thủ đoạn hoạt động của địch, làm tốt công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu. Trong chiến đấu vận dụng linh hoạt, sáng tạo nguyên tắc và hành động chiến đấu vào từng nhiệm vụ cụ thể để chiến đấu giành thắng lợi.

### **HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU**

1. Nêu nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật, phân tích yêu cầu 1.
2. Đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch.
3. Thứ tự hành động của chiến sĩ khi thực hành đánh chiếm mục tiêu ụ súng.